

# TRƯỜNG SA

## Khát vọng trường tồn

■ NGUYỄN THỜI

### Kỳ 4: Vươn mình sau bão

Thiên nhiên có thể tàn phá mọi thứ nhưng không thể quật ngã ý chí kiên cường của người lính đảo. Vượt lên tất cả, Trường Sa vươn mình vững chãi, hiên ngang, trỗi dậy sức sống mới.



#### Nơi bão dữ quét qua

Chúng tôi đến Trường Sa khi quân và dân trên đảo đang chung tay khắc phục hậu quả bão số 16 (bão Tembin) vừa đi qua. Trung tá Lương Quốc Anh, Chỉ huy trưởng đảo Trường Sa, Chủ tịch UBND thị trấn Trường Sa cho biết: Nằm trong vùng tâm bão số 16, đảo Trường Sa hứng chịu sức gió cấp 15, giật cấp 16, sóng biển cao 10m làm đổ gãy 80% diện tích cây xanh trên đảo; đất, đá, cát, san hô bồi lên đảo với khối lượng rất lớn. Sóng to làm nhiễm mặn các vườn rau, hư hỏng 3 nhà kính trồng rau với diện tích 550m<sup>2</sup>, cuốn trôi 100m<sup>3</sup> đất, hư hỏng 46 cột đèn năng lượng sạch, đổ một tháp điện gió, ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường trên đảo...

Gần một tháng sau khi bão đổ bộ, công tác vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan trên đảo đang được tiến hành khẩn trương. Diện tích cây xanh bị đổ, ngã đã được cắt tỉa, dựng lại, đang trong giai đoạn phục hồi, đâm những mầm xanh. Đảo cũng đang tiếp tục củng cố, khôi phục nguồn năng lượng sạch phục vụ điện thấp sáng, sinh hoạt; xây dựng lại hệ thống tường bao, nhà kính trồng rau bị đổ... Đến nay, các hoạt động trên đảo cơ bản đã trở lại bình thường. Theo lời kể của Đại tá Trần Minh Thuận, Phó Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân, đảo Trường Sa trước đây như một công viên rộng lớn, từng cây xanh được trồng theo đúng quy hoạch, định kỳ được cắt tỉa chăm sóc và trồng mới nên cả đảo luôn rợp bóng cây xanh. Đảo có cả nhà kính để trồng hoa lan,



trồng rau xanh rất đẹp, phục vụ đời sống tinh thần và bảo đảm bữa ăn cho quân và dân trên đảo. Nhưng với sức tàn phá của gió bão, mực nước biển dâng cao, nhiều diện tích đất bị nhiễm mặn nên để có được màu xanh trở lại như thế này là sự nỗ lực rất lớn của quân và dân trên đảo.

#### Sức sống mới

Với ý chí vượt khó, khát vọng vươn lên cùng sự quan tâm, ủng hộ hết lòng của đất liền, quân và dân Trường Sa đã xây dựng thị trấn Trường Sa ngày càng đẹp đẽ, cuộc sống nơi đây ngày một cải thiện.

Được mệnh danh là thủ đô của quần đảo Trường Sa, đảo Trường Sa hiện lên sừng sững như một khu đô thị với nhiều công trình khang trang, hiện đại không hề thua kém đất liền. Đảo có nguồn nước ngọt, là điều kiện thuận lợi phục vụ đời sống, sinh hoạt của quân và dân trên đảo cũng như sự phát triển tốt hệ thống cây xanh. Ở nơi đâu sóng ngọn gió, mà đảo có cảng hàng không với đường băng rộng; trụ sở làm việc của HỘND, UBND, Ủy ban MTTQ xây 3 tầng kiên cố; đảo có cả nhà khách 2 tầng, phòng ốc lịch sự luôn sẵn sàng đón khách ra thăm. Các công

trình tâm linh trên đảo được đầu tư xây dựng quy mô, khang trang như đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Trường Sa, nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, chùa Trường Sa. Đảo vừa khánh thành một âu tàu rộng lớn có thể cùng lúc làm nơi neo đậu cho 70 tàu, thuyền. Các tuyến giao thông dẫn vào các công trình quân sự, dân sinh, công cộng đều đã được cứng hóa, hai bên là những hàng cây xanh trồng thẳng tắp. Mạng lưới điện năng lượng sạch (năng lượng mặt trời, năng lượng gió) cung cấp nguồn điện bảo đảm cho quân và dân trên đảo... Đặc biệt, các hộ dân trên đảo được sống trong những ngôi nhà được xây kiên cố với đầy đủ tiện nghi, trang thiết bị như tivi, tủ lạnh, bếp gas..., có sân trước, vườn sau để chăn nuôi và trồng trọt. Giữa nơi sóng gió trùng khơi, người dân thị trấn Trường Sa rất lạc quan, vui vẻ; bà con làng xóm gần gũi, thân tình, coi nhau như anh em ruột thịt. Tiếng trẻ em ê a học chữ, tiếng con trẻ nô đùa, cười vui trong vắt sau giờ học ở ngôi trường khang trang góp phần tạo niềm vui, sức sống mới cho thị trấn này.

Ghé thăm Trung tâm Y tế đảo Trường Sa, tôi rất bất ngờ với những thiết bị hiện đại ở đây. Theo Thượng úy, bác sĩ Trần Đức Linh, Trung tâm mới đi vào hoạt động từ tháng 5/2017 trên cơ sở nâng cấp bệnh xá trước kia. Trung tâm Y tế đảo Trường Sa có quy mô tương đương một bệnh viện cấp huyện trong đất liền với 40 - 45 giường bệnh và trong trường hợp cần thiết có thể tăng lên 60 - 70 giường bệnh. Hiện tại, Trung tâm đã được trang bị hệ thống chụp X-quang kỹ thuật số, máy nội soi, hệ thống phòng mổ hiện đại có thể thực hiện những ca mổ khó... Trung tâm có 3 bác sĩ đảm nhận tất cả các chuyên khoa, 7 y sĩ chuyên ngành. Năm 2017, Trung tâm Y tế đảo Trường Sa đã thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho quân dân trên đảo. Trong đó, đã khám và điều trị cho hơn 2.400 lượt bệnh nhân là cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trên đảo và ngư dân đánh bắt cá trên biển. "Hiện nhiều trường hợp gặp tai nạn nặng đã được cấp cứu thành công tại Trung tâm mà không cần phải di chuyển vào đất liền bằng trực thăng như trước. Khi gặp ca bệnh khó, chúng tôi sẽ hội chẩn trực tuyến với bệnh viện trong đất liền nên các công việc diễn ra rất thuận lợi" - bác sĩ Linh chia sẻ.

Trung tá Lương Quốc Anh cho biết thêm: Mặc dù điều kiện khó khăn nhưng năm qua đảo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống. Năm 2017, UBND thị trấn thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động bà con trong thị trấn và ngư dân cả nước chấp hành nghiêm các quy định về khai thác thủy sản và bảo vệ chủ quyền, hỗ trợ hàng trăm lượt tàu cá về nước ngọt; khám chữa bệnh cho 2.453 lượt người, cấp cứu, phẫu thuật 197 ca cho cán bộ, chiến sĩ và ngư dân bị ốm đau, gặp nạn trên biển.

Nhận xét về đảo Trường Sa trong thực hiện nhiệm vụ thời gian qua, Đại tá Trần Minh Thuận cho biết: Đảo Trường Sa là một trong những điểm sáng, luôn là lá cờ đầu trong phong trào thi đua quyết thắng của Lữ đoàn và của huyện Trường Sa. Nổi bật nhất là đảo đã đại diện cho toàn bộ quần đảo có vai trò, trọng trách lớn nhất trong công tác đối ngoại quân sự và giúp đỡ nhân dân. Với sự nỗ lực, cố gắng vượt qua khó khăn, năm 2017 đảo đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng, Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện.

(còn nữa)

## CÔNG AN THÁI BÌNH

# Bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

■ NGUYỄN TÙNG

Những năm qua, với chính sách thông thoáng trong thu hút đầu tư, Thái Bình trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, mở ra một hướng đi mới cho tỉnh. Đến thời điểm này, nhiều dự án công nghiệp trọng điểm đã, đang hoàn thành, đi vào sản xuất, kinh doanh, thu hút hàng vạn lao động; sản xuất nông nghiệp, thủy sản có bước đột phá trong cơ cấu ngành, phát triển sản phẩm hàng hóa chủ lực; những thành tích, kết quả trong phong trào xây dựng nông thôn mới đã làm thay đổi diện mạo mới ở các địa phương trong tỉnh. Có được kết quả trên, công tác bảo đảm an ninh trật tự (ANTT) đóng vai trò rất quan trọng.

Đại tá Phạm Đình Tâm, Phó Giám đốc Công an tỉnh cho biết: Trước tình hình ngày càng phức tạp về ANTT và những yếu tố an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống đặt ra yêu cầu ngày càng cao hơn trong công tác tham mưu, xử lý tình hình của lực lượng công an. Xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt và lâu dài, Công an tỉnh đã chủ động xây dựng phương án, kế hoạch, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt bảo đảm ANTT tại các khu, cụm công nghiệp. Công an tỉnh đề xuất các giải pháp phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong các khu công nghiệp và các dự án trọng điểm. Trong đó, đã tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, Bộ Công an thành lập Đồn Công an Mỹ Lộc bảo đảm ANTT tại Trung tâm điện lực Thái Bình và các nhà máy tại khu vực. Trong 3 năm qua, Đồn Công an Mỹ Lộc đã trở thành điểm tựa vững chắc cho nhân dân và doanh nghiệp tại địa bàn. Công an tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, tham mưu có hiệu quả cho cấp ủy, chính quyền; đồng thời thực hiện vai trò nòng cốt trong việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu có

hiệu quả trong lựa chọn đối tác đầu tư, đồng thời, triển khai các phương án bảo đảm ANTT trong quá trình giải phóng mặt bằng, thi công, triển khai các công trình, dự án. Bên cạnh đó, Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nhân dân hiểu rõ các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để mỗi cán bộ, chiến sĩ nhận thức đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, chủ động trong mọi tình huống khi có yêu cầu.

Công an tỉnh đã cụ thể hóa phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" bằng khẩu hiệu hành động: "Cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh mỗi ngày thi đua làm nhiều việc tốt", từ đó trở thành động lực, nguồn cổ vũ mạnh mẽ để toàn lực lượng lập nhiều thành tích xuất sắc trong công tác và chiến đấu. Trong xu thế chung về mở cửa thu hút đầu tư, sự tác động của tình hình thế giới, trong nước, nhiệm vụ bảo đảm ANTT phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đặt ra những vấn đề mới trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là trong bối cảnh các thế lực thù địch, đối tượng phản động công khai, ráo riết chống phá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và

khối đại đoàn kết toàn dân. Năm 2017 và những tháng đầu năm 2018, Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương triển khai bảo đảm ANTT trên địa bàn, nhất là tại các huyện Tiên Hải, Thái Thụy, thành phố Thái Bình, bảo đảm ANTT tại trạm thu phí BOT Thanh Nê (Kiến Xương). Tập trung đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các đối tượng phản động, hội nhóm phức tạp đến địa bàn kích động người dân khiếu kiện đông người, gây rối ANTT, thu thập thông tin viết bài xuyên tạc. Lực lượng công an toàn tỉnh đã điều tra, khám phá hàng trăm vụ với nhiều đối tượng phạm pháp hình sự; trong đó, triệt xóa ổ nhóm "Sơn Lông" (tức Phạm Văn Sơn), trú tại Hải Phòng là đối tượng hình sự phức tạp, tổ chức bảo kê tại khu vực Trung tâm điện lực Thái Bình trong một thời gian dài gây bức xúc trong các nhà đầu tư và quần chúng nhân dân. Triệu tập, gọi hỏi, răn đe 400 lượt đối tượng hình sự, ma túy tại địa bàn các khu, cụm công nghiệp... Phát huy sức mạnh của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công an các địa phương đã tham

mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng các mô hình, điển hình, góp phần bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở như ra mắt mô hình tự quản, tự phòng. Tổ chức sâu rộng diễn đàn "Công an lắng nghe ý kiến nhân dân", góp phần xây dựng phong cách người cán bộ, chiến sĩ Công an Thái Bình bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ. Lực lượng công an chính quy, lực lượng công an xã trên địa bàn toàn tỉnh đã thực hiện có hiệu quả tiêu chí số 19 về ANTT, đóng góp vào thành tích chung của Thái Bình là điểm sáng của cả nước trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Để bảo đảm ANTT trong thời gian tới, Công an tỉnh sẽ chủ động nắm, dự báo đúng tình hình để tham mưu, chỉ đạo giải quyết những vấn đề phức tạp, nổi lên về ANTT trên các tuyến, địa bàn, các dự án kinh tế trọng điểm. Chủ động tham mưu xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh; tiếp tục tổ chức điều tra, củng cố tài liệu, chứng cứ để xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật. Triển khai các biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh có hiệu quả với các đối tượng phản động ngoài địa bàn móc nối, lôi kéo các đối tượng cực đoan gây rối ANTT, quyết tâm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.



Ra quân bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông.

Ảnh: MINH NGUYỆT

# Xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động

■ NGUYỄN CƯỜNG

Những năm qua, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) trong tỉnh được nâng lên rõ rệt về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, qua đó vị thế, vai trò của CNVCLĐ ngày càng được khẳng định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhân ngày Quốc tế lao động 1/5, phóng viên Báo Thái Bình có cuộc trao đổi với ông Trần Việt An, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh về vấn đề xây dựng đội ngũ CNVCLĐ trong giai đoạn hiện nay.

**Phóng viên:** Thưa ông, ông có thể cho biết khái quát về đội ngũ CNVCLĐ trong tỉnh hiện nay?

**Ông Trần Việt An:** Tính đến hết năm 2017, tổng số CNVCLĐ trên địa bàn tỉnh trên 139.000 người. Cùng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đội ngũ CNVCLĐ cũng có sự chuyển dịch tích cực, chất lượng đội ngũ CNVCLĐ trực tiếp sản xuất đã được nâng lên rõ rệt, từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp song tỷ lệ lao động có trình độ bậc cao còn ở mức thấp. Đến cuối năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 15 người học hàm giáo sư, phó giáo sư, 73 người có trình độ tiến sĩ, 1.193 người có trình độ thạc sĩ...

Về tình hình việc làm, mặc dù có sự phát triển mạnh của các khu công nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế cùng với cơ chế, chính sách của nhà nước và của tỉnh đã tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động nhưng do sản xuất, kinh doanh của một số doanh nghiệp khó khăn nên vẫn còn trên 1.000 công nhân lao động thiếu việc làm, tập trung ở một số doanh nghiệp trong ngành xây dựng, công thương và một số doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các địa phương trong tỉnh. Đối với vấn đề tiền lương và thu nhập, thu nhập khối hành chính sự nghiệp ổn định, tính tại thời điểm tháng 6/2017, thu nhập bình quân tháng của một người lao động trong tỉnh đạt 3,7 triệu đồng; thu nhập bình quân tháng của một người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước đạt 4,8 triệu đồng; trong các đơn vị sự nghiệp đạt 4,3 triệu đồng; trong các doanh nghiệp nhà nước đạt 4,3 triệu đồng; trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 3,3 triệu đồng; trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4,2 triệu đồng. Nhìn chung mặt bằng tiền lương và thu nhập của công nhân lao động ở Thái Bình thấp so với mặt bằng các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

**Phóng viên:** Để xây dựng đội ngũ CNVCLĐ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH), chính quyền các cấp, tổ chức công đoàn và các đoàn thể đã vào cuộc như thế nào, thưa ông?

**Ông Trần Việt An:** Để xây dựng đội ngũ CNVCLĐ, cấp ủy, chính quyền, tổ chức công đoàn và các đoàn thể đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để mỗi cán bộ, đảng viên và công nhân lao động ngày càng nhận thức sâu sắc về bản chất, vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ, trọng tâm



Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh luôn quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

là phong trào thi đua "Lao động giỏi, lao động sáng tạo", "Thi đua phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn", "Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở". Tổ chức nhiều hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong CNVCLĐ.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ doanh nghiệp và công nhân lao động trong những năm qua ở tỉnh ta luôn được quan tâm về mọi mặt, vừa đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng. Tỉnh ta đã ban hành các cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, thu hút lao động tại địa phương, nhất là lao động nữ, lao động nông thôn; chính sách về công tác đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng, đề bạt, sử dụng đội ngũ công nhân lao động; hỗ trợ kinh phí, khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo nghề cho công nhân lao động. Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề của đội ngũ công nhân lao động từng bước được

nâng lên. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho công nhân lao động có những chuyển biến tích cực; các cơ sở dạy nghề được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, phát triển mạnh về số lượng và quy mô, đội ngũ giáo viên, giảng viên từng bước được chuẩn hóa, góp phần quan trọng giải quyết việc làm cho công nhân lao động trong tỉnh.

**Phóng viên:** Theo ông, trong xu thế hội nhập hiện nay, đội ngũ CNVCLĐ và hoạt động của tổ chức công đoàn tỉnh nhà đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức gì?

**Ông Trần Việt An:** Hiện tại, đội ngũ CNVCLĐ trong tỉnh còn bộc lộ những yếu kém như: trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức của một số công nhân lao động về vị trí, vai trò của giai cấp công nhân; việc am hiểu về chính sách, pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật, giác ngộ giai cấp, tác phong công nghiệp còn hạn chế, nhất là công nhân lao động ở các doanh nghiệp khu

vực ngoài nhà nước. Còn khá lớn công nhân lao động ở các khu công nghiệp do sức ép về thời giờ làm việc nên ít được sinh hoạt chính trị, tư tưởng, nhận thức về Đảng; công đoàn còn hạn chế, ít được tiếp cận với thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, thiếu hiểu biết về chính sách, pháp luật; không có điều kiện tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa, thể thao. Tình trạng vi phạm pháp luật về hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, nợ lương ở một số doanh nghiệp vẫn còn xảy ra. Việc tập hợp người lao động để tiến hành các hoạt động do công đoàn tổ chức trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước còn nhiều khó khăn...

**Phóng viên:** Nhằm phát triển đội ngũ CNVCLĐ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH, theo ông, thời gian tới công đoàn các cấp trong tỉnh cần có những biện pháp gì để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra?

**Ông Trần Việt An:** Trước tiên, cần phải tạo động lực để giai cấp công nhân phát triển, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ của sự nghiệp CNH, HĐH. Đối với người lao động, động lực trực tiếp là lợi ích vật chất và tinh thần như: việc làm, thu nhập, đời sống, mức độ thụ hưởng chính trị, văn hóa, tinh thần... Do đó, cần môi trường lao động bền vững, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần cho công nhân. Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân; bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN... để bảo đảm quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, góp phần xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề đáp ứng kịp thời trình độ phát triển của khoa học, công nghệ. Cần đổi mới hệ thống dạy nghề đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế, nhằm bảo đảm sự cân đối ngay trong hệ thống giáo dục, đào tạo. Bên cạnh đó, cần có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho công nhân tự học, tự đào tạo, để không ngừng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ. Xây dựng, hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo nghề hợp lý; đồng thời rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, tinh thần sáng tạo, đổi mới trong lao động sản xuất.

Xây dựng môi trường lao động hiện đại cho công nhân để tránh tình trạng việc làm của công nhân lao động không ổn định, thời gian làm việc kéo dài và cường độ làm việc cao, điều kiện làm việc ít được cải thiện dẫn đến tai nạn lao động gia tăng...

**Phóng viên:** Xin trân trọng cảm ơn ông!

# Nhiều chính sách BHXH mới đối với người lao động

■ HOÀNG LANH

Năm 2018 có nhiều thay đổi trong chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) đối với người lao động như: mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, tính bổ sung các khoản thu nhập đóng BHXH, tăng số năm đóng BHXH để hưởng lương hưu mức tối đa... Để chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) đi vào cuộc sống, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia, các cấp ngành Bảo hiểm xã hội đã thực hiện nhiều giải pháp, trong đó chú trọng công tác thu BHXH, BHYT, BHTN.



Người lao động làm việc tại Xí nghiệp May veston Hưng Hà.

Việc mở rộng hai nhóm đối tượng tham gia BHXH bắt buộc cụ thể như sau: người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ 1 tháng đến dưới 3 tháng và người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp kể từ ngày 1/1/2018. Cùng với đó, điểm mới trong chính sách BHXH là mức đóng

BHXH hàng tháng cũng được thay đổi. Thay vì chỉ gồm mức lương và phụ cấp lương như trước, mức đóng BHXH mới sẽ bao gồm mức lương, mức phụ cấp và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật. Số năm đóng BHXH cũng tăng lên để người lao động được hưởng lương hưu tối đa. Đối với lao động nữ đủ 55 tuổi, nghỉ hưu năm 2018 phải có đủ 30 năm đóng BHXH để được hưởng tỷ lệ tối đa 75%; lao động nam đủ 60 tuổi, nghỉ

hưu năm 2018 sẽ phải đủ 31 năm đóng BHXH và tăng dần số năm đóng mới được hưởng tỷ lệ tối đa là 75%. Ngoài ra, chủ doanh nghiệp trốn đóng BHXH sẽ bị phạt đến 7 năm tù. Những thay đổi trong chính sách BHXH, BHYT nhằm phù hợp hơn với thực tế cuộc sống, bảo đảm quyền lợi cho người lao động nói riêng và người dân nói chung.

Để chủ sử dụng lao động và người lao động hiểu và thực hiện những điểm mới

trong chính sách BHXH, BHYT, cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, các cấp ngành Bảo hiểm xã hội đã chú trọng thực hiện công tác thu nhằm thu đúng, thu đủ và hạn chế tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH từ các đơn vị, doanh nghiệp. 3 tháng đầu năm, các cấp ngành Bảo hiểm xã hội trong tỉnh đã thu được trên 735.530 triệu đồng. Tính đến hết tháng 3, số nợ lũy kế còn hơn 178.670 triệu đồng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng nợ đọng gia tăng từ phía doanh nghiệp như: việc sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn; việc tăng lương, các khoản bổ sung đồng nghĩa với tăng số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN... Thêm vào đó, nhận thức của người lao động về quyền lợi tham gia BHXH còn hạn chế. Có những lao động chỉ quan tâm đến việc làm và tự thỏa thuận với công ty nhận tiền trực tiếp thay vì đóng bảo hiểm.

Gia tăng nợ đọng BHXH không chỉ khiến nguồn thu của BHXH giảm sút, mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới người lao động. Để chính sách mới đi vào cuộc sống, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia, Phòng Quản lý thu, Bảo hiểm xã hội tỉnh và tổ thu thuộc bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm tăng số thu, giảm nợ đọng BHXH, BHYT, trong đó tập trung bám sát tiến độ, kết quả thực hiện thu BHXH, BHYT hàng ngày, đồng thời chỉ đạo cán bộ chuyên quản thu đơn đốc các đơn vị, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, ngành Bảo hiểm xã hội sẽ hỗ trợ những doanh nghiệp lớn có số phát sinh tăng trong việc lập hồ sơ và đồng bộ dữ liệu cấp mã số để kịp thời chuyển tiền đóng BHXH kịp thời trong tháng. Ngành cũng sẽ chủ động phối hợp với đơn vị, doanh nghiệp tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tuy nhiên, với những doanh nghiệp có thời gian nợ đọng dài, Phòng Quản lý thu sẽ cùng Phòng Khai thác và Thu nợ tăng cường đơn đốc để quyền lợi tham gia BHXH của người lao động không bị gián đoạn.



Công nhân sản xuất kính tại Công ty TNHH Tiên Châu.

# Phát triển bền vững - quan tâm phát triển văn hóa

■ THU HƯƠNG - TRỊNH CƯỜNG

Văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã khẳng định. Thực tế qua giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh những năm qua cho thấy, ở đầu cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đến phát triển văn hóa thì ở đó kinh tế - xã hội địa phương có sự phát triển nổi trội và bền vững.

Quỳnh Minh (Quỳnh Phụ) là một trong những xã đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Thái Bình vào năm 2013. Đến Quỳnh Minh hôm nay, sự khác biệt dễ nhận thấy ở đây so với nhiều địa phương khác là không gian, nếp sống văn hóa hiện hữu và lan tỏa. Đường làng sạch sẽ, phong quang, người dân chan hòa, thân thiện. Ông Nguyễn Văn Huỳnh, Bí thư Đảng ủy xã Quỳnh Minh chia sẻ sự khác biệt trong đầu tư phát triển ở Quỳnh Minh so với nhiều địa phương khác là cùng với phát triển kinh tế, xã hội rất chú trọng, quan tâm đầu tư phát triển văn hóa. Trong quá trình đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, xã Quỳnh Minh chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động văn hóa, đồng thời chú trọng xây dựng đời sống văn hóa trong nhân dân. Theo ông Nguyễn Văn Huỳnh phân tích, chỉ có khi nào con người có một đời sống tinh thần vui vẻ, lành mạnh, lạc quan thì họ mới chăm chỉ làm việc, chăm lo phát triển kinh tế gia đình và tích cực đóng góp công sức xây dựng cộng đồng, xã hội. Chính vì vậy, tại Quỳnh Minh, văn hóa là một trong những tiêu chí đạt cao và đạt sớm. Cả 7/7 thôn đạt thôn văn hóa, hàng năm có gần 90% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và Trạm Y tế xã đều giữ vững chuẩn, riêng Trường Mầm non và Trường Tiểu học giữ vững chuẩn mức độ II. Sự quan tâm và đầu tư cho phát triển văn hóa tại Quỳnh Minh đã thực sự mang lại sự phát triển kinh tế - xã hội ổn định cho địa phương nhiều năm qua.

Không chỉ có Quỳnh Minh, tại hầu hết các xã sớm đạt nông thôn mới trên địa bàn tỉnh như Thanh Tân (Kiến Xương), Hồng Minh (Hưng Hà), Nguyên Xá (Vũ Thư)... đều có sự quan tâm, đầu tư cao cho sự phát triển văn hóa trong đó Thanh Tân cũng là một xã tiêu biểu. Sự quan tâm đặc biệt của Đảng ủy và chính quyền địa phương đã huy động tốt nguồn lực xã hội hóa, giúp Thanh Tân xây được nhiều công trình văn hóa, thể thao chất lượng cao như công viên văn hóa thể thao phức hợp có phòng tập gym, bể bơi, khu vui chơi giải trí cho trẻ em giúp người dân nông thôn Thanh Tân được hưởng một cuộc sống như những người dân thành phố.



Múa kéo chũr trong bản hội làng Thượng Xá, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ.

Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu như đến hết năm 2014, toàn tỉnh mới có 20% số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới thì đến hết năm 2017, số xã đạt chuẩn nông thôn mới đã tăng lên 51,6%; có 67,5% số phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, có 63,9% thôn, tổ dân phố, khu phố đạt danh hiệu văn hóa. Điều này cho thấy sự đầu tư cho phát triển văn hóa đã được quan tâm đẩy mạnh trong những năm gần đây. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được các địa phương đầu tư xây dựng, nâng cấp tạo điều kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu thưởng thức, sáng tạo văn hóa, văn nghệ của nhân dân. Tính đến hết năm 2017, toàn tỉnh có 263/263 xã có nhà văn hóa (đạt 100%); 256/263 xã có khu thể thao (đạt 96,1%); 1.315/1.597 thôn có nhà văn hóa (đạt 82,3%); 1.274 thôn có khu thể thao (đạt 79,8%). Hệ thống nhà văn hóa được trang bị thiết bị truyền thanh, phát thanh phục vụ sinh hoạt, hội họp cho các hội, đoàn thể, trẻ em, đồng thời là trung tâm phát thanh để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân. Không chỉ xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, tại thành phố Thái Bình, với sự huy động nguồn lực xã hội hóa, nhiều công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đã được khánh thành, đi vào sử dụng



Công viên nước Thái Bình thu hút đông đảo du khách tham quan, vui chơi.

giúp người dân trong tỉnh được hưởng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí chất lượng cao như hệ thống rạp chiếu phim Lotte Cinema Thái Bình (phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình), phố đi bộ mua sắm (khu đô thị Petro Thăng Long, Quang Trung, thành phố Thái Bình)... Cùng với việc đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa các cấp, phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao trên địa bàn tỉnh được duy trì, phát triển, vì vậy đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong tỉnh ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, nếu so sánh với

sánh với các tỉnh, thành phố cùng khu vực, sự đầu tư cho lĩnh vực văn hóa của Thái Bình chưa tương xứng. Tại Thái Bình, chưa có các công trình văn hóa trọng điểm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa chất lượng cao của nhân dân, chưa tổ chức được các hoạt động văn hóa, giải trí quy mô lớn. Một ví dụ điển hình, Thái Bình được coi là một trong những cái nôi của nghệ thuật chèo, song nhiều năm qua, việc đầu tư phát triển bộ môn nghệ thuật này còn nhiều hạn chế. Ông Vũ Ngọc Cải, Giám đốc Nhà hát Chèo Thái Bình chia sẻ mong ước của ông và đội ngũ nghệ sĩ Nhà hát là đưa chèo chuyên nghiệp đến gần hơn với nhân

dân, thường xuyên biểu diễn chèo phục vụ nhân dân trong tỉnh và du khách đến Thái Bình song mong ước này rất khó thực hiện vì nguồn kinh phí eo hẹp. Không chỉ đối với bộ môn nghệ thuật chèo, việc đầu tư cho phát triển văn hóa còn hạn chế, chưa thực sự coi trọng phát triển văn hóa từ cấp tỉnh đến địa phương là nguyên nhân chính dẫn đến văn hóa chưa phát triển xứng tầm với kinh tế, chính trị, xã hội.

Chỉ ở đâu có phát triển văn hóa, con người được quan tâm toàn diện, ở đấy mới có sự phát triển bền vững thực sự, thực tế tại nhiều địa phương trong tỉnh và cả nước cũng như trên thế giới đã khẳng định. Câu chuyện về việc gìn giữ, coi trọng phát triển văn hóa tại Nhật Bản hay Singapore là những kinh nghiệm lớn cho bất kỳ một quốc gia hay địa phương nào. Nghị quyết số 33-NQ/TW hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nêu rõ quan điểm: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Một trong bốn giải pháp được nêu trong Nghị quyết có giải pháp về tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa trong đó chỉ rõ mức đầu tư của Nhà nước cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Triển khai Nghị quyết số 33, ngày 22/7/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 37-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết; ngày 26/6/2015, UBND tỉnh cũng ban hành Quyết định số 1412/QĐ-UBND phê duyệt đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 1413 phê duyệt đề án xây dựng con người phát triển toàn diện về trí tuệ, tư tưởng, đạo đức và thể chất, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn 2030 của tỉnh Thái Bình. Hy vọng tinh thần Nghị quyết số 33 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chương trình hành động số 37 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 1412, 1413 của UBND tỉnh sẽ tiếp tục được quán triệt sâu sắc đến các cấp ủy đảng, được tăng cường thực hiện trong thời gian tới tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

# HEN ƯỚC Ở CHÂN TRỜI

■ QUANG VIỆN

Từ những năm 80 của thế kỷ XX, Đảng bộ và nhân dân Tiên Hải đã “hạ” quyết tâm “đẩy sóng ra xa, kéo chân trời gần lại” tiếp tục công cuộc khẩn hoang, chinh phục thiên nhiên, khai khẩn, lấn biển mở rộng diện tích đất đai, vươn khơi phát triển kinh tế, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc. Sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng (1986) diện mạo nông thôn mới ở Tiên Hải hôm nay đẹp như một bức tranh...



Vân Trường (Tiên Hải) duy trì nghề mây tre đan, giải quyết việc làm cho 30% lao động toàn xã.

Gần sát ngày Quốc giỗ 10/3 âm lịch, đoàn nhà báo Hội Nhà báo Thái Bình và Hội Văn học nghệ thuật Thái Bình chúng tôi có dịp thực địa miền đất trước biển Tiên Hải, nơi sóng biển Đông Châu vui mê mãi hát bốn mùa và tiếng trống năm 30 vẫn còn lay động để cảm nhận sự đổi thay của mảnh đất kiên cường với những con người quật cường trong gian khó vươn lên xây dựng nông thôn mới. Tại hội trường tầng 3 trụ sở Huyện ủy Tiên Hải, Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Giang cùng các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tiên Hải thân mật tiếp đoàn nhà báo chúng tôi. Với chất giọng ấm áp, truyền cảm, Bí thư Huyện ủy Tiên Hải đã thông báo vắn tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt được năm 2017, kế hoạch kỷ niệm 190 năm thành lập huyện Tiên Hải (1828 - 2018).

Nhắc đến Tiên Hải người ta nghĩ ngay đến những cuộc khẩn hoang vĩ đại, đắp đê trị thủy cốt tử trong lịch sử để tạo dựng nên vùng đất trù mật. Trong cuốn “Notice sur la province de Thai Binh”, tạm dịch là lược khảo về lịch sử Thái Bình do thực dân Pháp xuất bản hồi đầu thế kỷ XX có nhận định như sau: “... do các sông lớn bồi đắp liên tiếp đất phù sa, hiện tượng đất liền lấn ra biển tiếp tục diễn biến hàng ngày. Người ta đã tính rằng ở huyện Tiên Hải cứ trong mười năm đất liền lại lấn ra biển khoảng 600 mét”. Theo nghiên cứu của nhiều sử gia, nhận định của thực dân Pháp lúc đó đủ chính xác cũng nhằm mục đích phục vụ cho chính sách cai trị, vơ vét của cải của thực dân Pháp ở đất nước ta nói chung và Thái

Bình nói riêng. Có điều không phải bàn là nhân dân lao động cần lao không riêng ở Tiên Hải luôn có ý thức làm chủ cuộc sống của mình, họ hiểu rõ hoàn cảnh thiên nhiên nơi mình đang sinh sống và người dân Tiên Hải bao đời nay vẫn hàng mơ ước có một ngày hai cửa sông lớn chở nặng phù sa bồi đắp lên bờ bãi Tiên Hải là sông Lân và sông Trà Lý sẽ gặp nhau, đồng đất Tiên Hải sẽ được mở rộng ra hướng biển, đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc tràn đầy:

*Bao giờ Lân, Lý giao nhau*

*Tiên Hải sẽ có vông đào mà ru*

Bước sang thế kỷ XVII, cuộc phân tranh Lê - Trịnh đã đẩy đất nước ta chìm đắm trong cuộc nội chiến tương tàn, người dân loạn lạc, do vậy việc khai hoang lập địa hầu như không ai để ý. Đến thời Nguyễn thế kỷ XVIII, với chủ trương “đi nông vi bản” nên các mặt thủy lợi, khai khẩn đất hoang để phát triển nông nghiệp mới được chú trọng. Triều đình nhà Nguyễn chủ trương nắm quyền chỉ huy, đôn đốc tổ chức và cấp kinh phí cho nông dân nghèo khai khẩn đất hoang. Hình thức khẩn hoang này được áp dụng lần đầu tiên trong lịch sử phong kiến nước ta lại chính là cuộc khai hoang ở Tiên Hải năm Mậu Tuất (1828) trên cơ sở sơ tấu của quan Tả Thị lang bộ hình Nguyễn Công Trứ. Bản sơ tấu rõ: “Hiện ở Nam Định các huyện Giao Thủy, Chân Định, ruộng bỏ hoang mênh mông bát ngát không biết mấy ngàn mẫu, nếu cấp cho tiền công thì có thể nhóm họp dân nghèo mà khai khẩn. Thêm nữa bãi Tiên Châu hoang rậm, trộm cướp thường tụ họp ở đấy làm sào huyết, nay cho khai hoang lập làng, không những có thể cho dân nghèo làm

ăn, lại còn dứt được đảng ác”. Từ mới lợi đó, Nguyễn Công Trứ đề nghị cụ thể: “Những đất hoang có thể khai khẩn được thì cho những người địa phương giàu có chia nhau trông coi cùng làm... Mộ được 50 người thì thành lập một làng cho làm lý trưởng. Mộ 30 người thì lập một ấp cho làm ấp trưởng. Mọi nhà đều được chia đất, cấp tiền công để làm cửa nhà, mua trâu bò nông cụ, lại lượng cấp tiền gạo, lương tháng trong hạn 6 tháng, ngoài hạn ấy thì làm lấy mà ăn. 3 năm thành ruộng chiếu lệ tư điền mà đánh thuế. Quan phủ huyện sở tại lập kho chứa thóc để phòng năm mất mùa cho dân vay...”. Tờ sớ của Nguyễn Công Trứ được triều đình nhà Nguyễn cho các đình thần bàn, cuối cùng nhà vua đã chuẩn y giao cho Nguyễn Công Trứ chức Doanh điền sứ để tổ chức việc khai hoang. Theo các tài liệu khảo cứu, vùng Tiên Châu từ cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX lẻ tẻ đã có người đến khai khẩn. Dân An Tứ hạ khai khẩn lập ra thôn Bát Cấp và An Phú. Các làng Đại Hoàng, Tiểu Hoàng, Thư Điền mở rộng khai khẩn lập ra các ấp trại ở ngoại ô Hoàng Môn, Diêm Trì. Làng Dù Liễu trước đây ở sát làng Thần Hương huyện Thanh Quan cũng phát triển ra vùng đất bồi ở sông Trà Lý, lập ra làng Trà Lý vừa làm ruộng vừa đánh cá. Làng Dương Liễu Cả mở rộng khai hoang, lập ra làng Dương Liễu Trại (tức làng An Nhân). Người làng Bắc Trạch (xã Vân Trường nay) tiếp tục khai khẩn vùng đất cửa Lân lập ra các họ giáo Nam Trại (tức Nam Trạch). Nhiều dòng họ từ làng Cựu Trình Phố - An Hạ tiếp tục khai khẩn cửa Lân, Thanh Châu, Châu Nhai (xã Nam Thanh)...

**Đồng chí Nguyễn Văn Giang,**  
**Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tiên Hải**



Mấy năm gần đây, tăng trưởng kinh tế của Tiên Hải luôn đạt hai con số, năm 2017 tăng trưởng khá cao, đạt trên 13%, thuộc tốp đầu của tỉnh. Huyện chú trọng chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi 100ha đầm nuôi tôm công nghệ cao cho giá trị kinh tế lớn. Mở rộng xuất khẩu thủy hải sản sang các nước Đông Âu. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã có 27/34 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 16 xã nằm trong khu kinh tế Thái Bình. Hai lĩnh vực ưu tiên đầu tư là giao thông và trường học cùng với nhiều chủ trương phát triển kinh tế bền vững khác đang được triển khai bước đầu có hiệu quả.

**Nhà văn Võ Bá Cường, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam**



Tôi gắn bó với huyện Tiên Hải từ những năm 80 của thế kỷ XX, ngày ấy chỉ với 3kg thóc giống do Thủ tướng Phạm Văn Đồng tặng huyện đã nhân giống và nhân diện hình gieo trồng giống mới giúp Tiên Hải trở thành huyện 5 tấn của tỉnh. Hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, diện mạo nông thôn Tiên Hải đã có bước tiến rõ rệt, đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều người giàu lên từ nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản. Về Tiên Hải hôm nay, tôi rất mừng vì những điều mắt nhìn thấy, tai nghe được.

**Đồng chí Trần Minh Tiến,**  
**Phó Chủ tịch UBND huyện Tiên Hải**



Ngoài nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản đạt hiệu quả kinh tế cao, nhiều xã trong huyện còn tích cực phát triển cây màu vụ đông đem lại thu nhập cao như xã Vân Trường. Hiện có 11ha đất canh tác được một doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư công nghệ cao vào gieo trồng thực phẩm sạch.

**Linh mục Trần Trung Hà, giáo xứ Bắc Trạch,**  
**xã Vân Trường, huyện Tiên Hải**



Tôi thực lòng phấn khích với kết quả xây dựng nông thôn mới ở Tiên Hải nói chung và giáo xứ Bắc Trạch, xã Vân Trường nói riêng. Đời sống nhân dân trong xã không ngừng được mở mang, văn minh, hạnh phúc, no ấm và không tệ nạn xã hội.

**Đồng chí Nguyễn Hữu Phụng,**  
**Chủ tịch UBND xã Vân Trường, huyện Tiên Hải**



Trong tiến trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới, chúng tôi chú trọng quy hoạch vùng chuyên canh màu chất lượng cao đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân, đồng thời tích cực chuyển dịch cơ cấu giống, tăng cường xen canh lúa và hoa màu, xử lý tốt vấn đề rác thải, nước sạch và vệ sinh môi trường.

Cuộc khẩn hoang nhằm giải quyết nhu cầu ruộng đất cho nông dân lưu tán nhằm dập tắt mầm mống chống đối nhà nước phong kiến do Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ chỉ huy cuối thế kỷ XVIII đã để lại cho hậu thế cả một vùng đất lạc quyền. Chỉ trong 6 tháng của năm Mậu Tuất (1828) diện tích đất mới được khẩn hoang, thành lập của Tiên Hải đã đạt 18.900 mẫu, 2.300 suất đình, 7 tổng, 40 làng, 27 ấp, 20 trại, 10 giáp (văn tự khắc trên bia đá ở làng Tiểu Hoàng). Thời đó, Tiên Hải nằm trong khu vực nước thủy triều mạnh, có độ cao trung

binh từ 1,9m đến 2,4m, trong khi độ cao cốt đất của Tiên Hải chỉ đạt 0,4m ở vùng thấp, 0,9m ở vùng cao nên việc đắp đê ngăn nước mặn là một công trình cốt tử. Ngoài đắp đê ngăn mặn, đê ngăn lũ sông Lân, sông Trà, sông Hồng... cũng quan trọng không kém. Việc trị thủy luôn gắn với việc khai khẩn đất đai ở Tiên Hải và bao khó khăn, gian khổ, rủi ro luôn thách thức những con người “ăn sóng, nói gió” nơi đây, bản lĩnh kiên cường giúp họ bám chặt bàn chân chìm trong đất, trợn một đời “sống ngâm da, chết ngâm xương” nơi Tiên Châu này.



# Chủ động trước kỳ thi THPT quốc gia

■ ĐẶNG ANH

Chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2018 diễn ra từ ngày 25 - 27/6/2018, hiện nay, tất cả các trường THPT trong tỉnh đã lên kế hoạch dạy học, hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi, ôn tập cho học sinh lớp 12 nhằm đạt kết quả cao nhất.



Học sinh Trường THPT Lê Quý Đôn ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2018.

Ngay từ đầu năm học 2017 - 2018, nhiều trường THPT trong tỉnh đã lên kế hoạch ôn tập cho học sinh. Tuy nhiên, theo Sở Giáo dục và Đào tạo, để công tác ôn thi đạt hiệu quả, các trường tuyệt đối không được cắt xén chương trình; tổ chức ôn tập trên tinh thần nhẹ nhàng, không gây áp lực cho học sinh. Căn cứ nội dung thi, lịch thi THPT quốc gia năm 2018 và dựa theo năng lực, nguyện vọng của học sinh, tình hình thực tế của từng trường để xây dựng kế hoạch ôn tập. Điểm nổi bật trong công tác chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo năm nay đó là yêu cầu các trường tổ chức hội thảo ôn tập thi THPT quốc gia theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, chú trọng xây dựng ngân hàng đề thi theo 4 mức độ: biết, hiểu, vận dụng và nâng cao. Bên cạnh đó, tổ chức các đợt kiểm tra, khảo sát để đánh giá năng lực học sinh, từ đó điều chỉnh kế hoạch ôn tập phù hợp với từng đối tượng.

Theo dự kiến kế hoạch ôn tập, ngày 13/5, Trường THPT Tây Tiền Hải sẽ chính thức kết thúc 37 tuần học chính khóa. Từ ngày 14/5, 635 học sinh khối 12 của Trường sẽ bước vào giai đoạn ôn tập chính thức. Thời gian ôn tập khoảng 1 tháng. Thầy giáo Phạm Văn Vương, Phó



Hiệu trưởng nhà trường chia sẻ: Mặc dù còn gần 1 tháng nữa học sinh khối 12 mới bước vào giai đoạn ôn tập nhưng ngay từ lúc này nhà trường đã có những định

hướng tổ chức ôn tập tới từng giáo viên. Trong giai đoạn ôn tập, nhà trường chỉ đạo các nhóm chuyên môn biên soạn đề cương ôn tập, lập kế hoạch ôn tập chi tiết

đến từng tiết dạy và thực hiện theo đúng kế hoạch; tích cực cải tiến để nâng cao hiệu quả tiết dạy; tổ chức dự giờ, thăm lớp rút kinh nghiệm. Bên cạnh đó, nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn ra đề thi thử bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, phù hợp với năng lực học sinh và tương tự bộ đề minh họa của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên thường xuyên cập nhật kiến thức mới, các nội dung mới trong văn bản chỉ đạo của Bộ và của Sở để truyền đạt cho học sinh. Theo thầy giáo Phạm Văn Vương, nếu so với độ khó của bộ đề tham khảo với đề thi THPT quốc gia năm 2017 thì đề tham khảo năm nay khó hơn, có sự phân hóa học sinh rõ rệt, những học sinh có thể đạt điểm 8 trở lên là rất khó, phải là những em có kiến thức vững, rộng. Vì vậy, cùng với kế hoạch chung của nhà trường, tôi cũng yêu cầu mỗi giáo viên cần lên kế hoạch chi tiết chia theo giai đoạn ôn tập, sáng ôn kiến thức cơ bản, chiều kết hợp làm đề để rút kinh nghiệm cho học sinh mỗi dạng đề.

Năm học này, Trường THPT Lý Bôn sử dụng phần mềm trực tuyến ôn thi và tự học cho 560 học sinh để chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia. Thầy giáo Đỗ Văn Thân, Hiệu trưởng nhà trường chia sẻ: Để học sinh thuận tiện trong việc sử dụng phần mềm trực tuyến, nhà trường đã cấp cho mỗi học sinh một tài khoản. Trên phần mềm này có ngân hàng đề thi và các đáp án, chỉ cần máy tính hoặc điện thoại có kết nối internet học sinh dễ dàng truy cập để ôn thi và tự học. Từ đó giúp các em định hướng rõ ràng về cấu trúc đề thi, hình thức thi cũng như các kiến thức được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại kỳ thi năm nay. Bên cạnh công tác tuyên truyền quy chế, hướng dẫn ôn tập, nhà trường tiếp tục tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12 và tập trung thực hiện cho thí sinh đăng ký dự thi từ ngày 1 - 20/4/2018 theo đúng quy định, bảo đảm phù hợp với thí sinh cũng như chất lượng giáo dục của nhà trường. Theo khảo sát, Trường THPT Lý Bôn có 50% học sinh đăng ký thi tổ hợp khoa học tự nhiên, 50% học sinh đăng ký thi tổ hợp khoa học xã hội. Được biết, nhờ làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp nên năm nay Trường THPT Lý Bôn có khoảng 60 - 70% học sinh đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng. Số học sinh còn lại dự định đi học nghề để sớm ổn định cuộc sống.

Trong thời gian này, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đang rà soát về cơ sở vật chất, nhân lực; đồng thời, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc bảo đảm an toàn, an ninh, giao thông, an toàn thực phẩm..., đặc biệt là phương án cung cấp điện, đường truyền viễn thông để tổ chức kỳ thi, thuận lợi và đạt kết quả cao nhất.

# THẮP LỬA tinh thần SÁNG TẠO KHỞI NGHIỆP trong thanh niên

■ PHƯƠNG ANH

Khởi nghiệp là một trong những chương trình trọng điểm của tổ chức đoàn trong nhiệm kỳ 2017 - 2022 với mục tiêu cổ vũ tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để thanh niên xung kích trong sáng tạo khởi nghiệp.



Tổ chức đoàn, hội có nhiều hoạt động để đồng hành, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. (Trong ảnh: Thăm mô hình của thành viên câu lạc bộ thanh niên phát triển kinh tế giỏi huyện Hưng Hà).

Anh Trần Văn Phóng, thôn Trần Phú, xã Vũ Đông (thành phố Thái Bình) là một điển hình làm giàu từ chăn nuôi. Bên cạnh nuôi lợn rừng, anh đầu tư xây chuồng, học kinh nghiệm để nuôi thỏ New Zealand. Toàn bộ chất thải của thỏ đều được tận dụng làm thức ăn cho giun quế, góp phần giảm ô nhiễm môi trường. Lượng giun thu được anh sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, phân giun bán cho những người trồng rau sạch và hoa lan. Đây là cách làm mới tại địa phương. Anh Phóng chia sẻ: Ban đầu tôi thiếu vốn nhiều lắm, kinh nghiệm chăn nuôi lại không có nhưng quyết tâm, tinh thần dám nghĩ dám làm, từng bước khắc phục để đi tới thành công thì có thừa. Hiện nay, mô hình chăn nuôi cho anh Phóng thu lãi hơn 200 triệu đồng/năm, tạo việc làm cho nhiều lao động và là địa chỉ tin cậy để thanh niên chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp. Anh Phóng cho biết: Để khởi

ngiệp thành công, các thanh niên, sinh viên cần có ý tưởng tốt để làm nền tảng cho khởi nghiệp bền vững. Trong quá trình thực hiện ý tưởng cần có sự sáng tạo để làm nên những điều khác biệt, tạo lợi thế cạnh tranh.

Không chỉ mang lại thu nhập cho bản thân, gia đình, các mô hình sáng tạo khởi nghiệp của thanh niên còn góp phần mang lại lợi ích cho cộng đồng, phát triển kinh tế tại địa phương. Bà Nguyễn Thị Lan, chủ trang trại Vạn Xuân, xã Vũ Chính (thành phố Thái Bình) cho biết: Cuối tháng 3 vừa qua, trang trại ký kết chương trình phối hợp với Hợp tác xã thanh niên thành phố Thái Bình. Hợp tác xã sẽ thu mua, tiêu thụ nông sản của trang trại Vạn Xuân. Chưa có mô hình, tổ hợp tác, câu lạc bộ nào của thanh niên ở địa phương có cách làm này. Tôi hy vọng mô hình khởi nghiệp này sẽ phát huy hiệu quả, hạn chế tình trạng được mùa rớt giá, nâng

cao giá trị nông sản cho nông dân, cung cấp nông sản sạch, an toàn cho người tiêu dùng.

Có thể nói, thanh niên là lứa tuổi nhiều sáng tạo nhất, nhiều ước mơ, khát vọng và dám dấn thân, muốn cống hiến nhất. Chính vì thế, sự hỗ trợ, quan tâm, khích lệ của cộng đồng dành cho thanh niên là rất quan trọng để khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, nhất là sáng tạo khởi nghiệp. Đây chính là động lực quan trọng, thổi bùng khát vọng phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng của thanh niên. Chị Đinh Thị Hoàn, Phó Bí thư Tỉnh đoàn cho biết: Thời gian qua, các cấp bộ đoàn trong tỉnh đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả giúp thanh niên lập thân, lập nghiệp như: hỗ trợ, tạo điều kiện cho thanh niên được tiếp cận nguồn vốn và chuyển giao khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế gia đình; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tham quan tìm hiểu các mô hình sản xuất, kinh

doanh hiệu quả; tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đoàn viên thanh niên... Hết năm 2017, tổng dư nợ vốn vay ủy thác của tổ chức đoàn là hơn 200 tỷ đồng cho thanh niên vay phát triển kinh tế; đoàn thanh niên các cấp đã phối hợp tổ chức 13 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, ngành nghề mới cho thanh niên; duy trì hoạt động của 136 câu lạc bộ, tổ hợp tác thanh niên phát triển kinh tế, thành lập mới 1 tổ hợp tác thanh niên. Bên cạnh đó, các cấp bộ đoàn còn tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, phát động cuộc thi ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp trong đoàn viên thanh niên... Sự đồng hành, hỗ trợ của tổ chức đoàn phân nào tiếp thêm động lực để các bạn trẻ vươn lên và thành công trên bước đường khởi nghiệp.

Theo anh Đinh Thành Ninh, thôn Trinh Cát, xã Đông Cơ (Tiền Hải), bên cạnh sự hỗ trợ của các cấp bộ đoàn, điều quan trọng nhất là mỗi thanh niên khi bước vào khởi nghiệp cần phải có sự đầu tư nghiêm túc về ý tưởng, kiến thức, kỹ năng, vốn... cộng với tinh thần tự lập, chủ động cao nhất. Thanh niên hiểu về khởi nghiệp, hiểu con đường mình sẽ đi thân, hiểu được khát vọng và mục tiêu khởi nghiệp thì lúc đó sẽ bước vào khởi nghiệp với một tâm thế tự tin, chủ động và cơ hội thành công chắc chắn sẽ cao hơn. Anh Ninh là thành viên câu lạc bộ thanh niên làm kinh tế giỏi xã Đông Cơ. Mỗi năm gia đình anh thu lãi khoảng 500 triệu đồng từ dịch vụ xe tải, trồng cây ăn quả và chăn nuôi.

Để lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa tinh thần sáng tạo khởi nghiệp trong thanh niên, thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục tổ chức các hoạt động đồng hành, hỗ trợ, tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách cho thanh niên khởi nghiệp, các cấp bộ đoàn sẽ đẩy mạnh phát động cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên nông thôn". Từ cuộc thi này, những giải pháp, ý tưởng, đề án khởi nghiệp có tính khả thi cao sẽ được chọn để phối hợp với các doanh nghiệp, ngân hàng đầu tư cho vay các nguồn vốn ưu đãi về giải quyết việc làm và sản xuất, kinh doanh, từ đó giúp thanh niên tiếp tục xây dựng các mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp và làm giàu chính đáng trên quê hương.



Anh Trần Văn Phóng (người bên trái) ở xã Vũ Đông (thành phố Thái Bình) chia sẻ về cách làm giàu từ nuôi thỏ.



Để thành công, mỗi thanh niên khi bước vào khởi nghiệp cần phải có sự đầu tư nghiêm túc về ý tưởng, kiến thức, kỹ năng, vốn... với tinh thần tự lập, chủ động cao nhất.

# NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN

## Kỳ tích mới của Thái Bình

■ TRƯỜNG GIANG

10 năm trước, chưa bao giờ bà Nguyễn Thị Mai và hàng nghìn hộ dân ở xã Thụy Trường (Thái Thụy), lại nghĩ rằng có một ngày họ phải bỏ tiền ra mua nước sạch về dùng. Bởi vì, nước ao, nước sông hồ, nước giếng khoan và nước mưa là một phần đương nhiên trong cuộc sống của người dân nơi đây. Vậy điều gì đã khiến hơn 400.000 hộ dân của tỉnh Thái Bình quyết tâm đập bể nước mưa để chuyển sang mua nước sạch? Đó là cả một câu chuyện dài về những nỗ lực của các cấp, các ngành khi quyết tâm đưa nước sạch về tới từng thôn làng, từng hộ dân.

### Chưa bao giờ nghĩ phải bỏ tiền mua nước

Từ năm 2000, tỉnh đã có chủ trương đưa nước sạch về nông thôn để bảo đảm sức khỏe cho người dân. Thế nhưng, làm thế nào để người dân ở một nơi bốn bề là sông với biển, chịu bỏ tiền ra lắp đường ống nước, rồi hàng tháng lại trả tiền mua nước sạch. Đây là điều rất khó có thể thực hiện.

Đầu những năm 2000, câu chuyện đóng tiền mua nước sạch đã được chính quyền địa phương nhắc tới, nhưng lại trở thành đề tài để người dân đàm tiếu: “Chả đại mà bỏ tiền mua nước của cái ông doanh nghiệp gì đó. Nước ở nhà dùng 3 đời nay vẫn khỏe”.

Thậm chí, biết là nguồn nước dùng lâu nay không bảo đảm, bởi tỷ lệ mặn và kim loại cao nhưng 170 hộ dân của thôn Đồng Xuân (xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy) vẫn sử dụng nước của trạm xử lý nước ngầm mini của HTX muối Đông Xuân xây dựng từ năm 2003. Ông Vũ Văn Tiến, thôn Đồng Xuân thẳng thắn: Lắp nước máy lại mất 2,5 triệu đồng tiền đồng hồ. Rồi mất công, mất sức đập bể nước mưa, phải bỏ cả máy bơm, hệ thống lọc nước giếng khoan... hàng triệu đồng. Nói chung rất lãng phí.

Câu chuyện của xã Thụy Trường là điển hình cho thực trạng phổ biến của người dân khu vực nông thôn sử dụng nước giếng khoan, nước không hợp vệ sinh để sinh hoạt hàng ngày của những năm 2015 trở về trước. Tư tưởng cố hữu này đã ăn sâu, bám chặt nhiều đời nay, để đập bỏ không phải là đơn giản.

Ông Lê Xuân Quảng, Trưởng khoa Sức khỏe môi trường, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh cảnh báo: Hiện trạng nước giếng ngày càng nhiễm phèn, bẩn hơn rất



Người dân xã Vũ Hội (Vũ Thu) sử dụng nước sạch chăm sóc rau an toàn.

nhiều, do ảnh hưởng của nguồn nước bị ô nhiễm. Nhiều người chưa biết hết tác động của nguồn nước bị nhiễm phèn tác động như thế nào tới sức khỏe của mình. Sử dụng lâu dài dễ gây các bệnh nguy hiểm, nhất là ung thư.

### Chính sách đi trước một bước

Trước thực trạng người dân nông thôn thiếu nước sạch để sinh hoạt và khai thác nguồn nước ngầm tùy tiện, từ năm 2012, tỉnh đã quyết liệt đưa ra nhiều giải pháp.

“Khó, nhưng không phải là không làm được!” là nhận định của lãnh đạo tỉnh khi đó.

Nhiều nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo liên quan đến nước sạch được ban hành. Liên tục trong các năm 2012, 2014, UBND tỉnh ban hành các Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND và Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2012 - 2015. Đây được coi là căn cứ quan trọng để Thái Bình triển khai thực hiện việc cấp nước sạch phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt là người dân vùng nông thôn.

Từ quyết tâm của chính quyền, nhiều nguồn vốn cũng được ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình liên quan đến cung ứng nước sạch như: vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, vốn vay Ngân hàng Thế giới, vốn xã hội hóa... Cái khó về kinh phí đã có lời giải nên các ngành và các địa phương trong tỉnh đã nỗ lực triển khai thực hiện để mạng lưới nước sạch sớm phủ kín các thôn làng. Ông Đinh Ngọc Thạch, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình nhớ lại: Thực hiện chỉ đạo, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, quản lý công trình nước sạch nông thôn tới các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Ngoài trực tiếp đối thoại với các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch, Ngân hàng tổ chức đi thực tế khảo sát, kiểm tra tại

các dự án nước sạch để nắm bắt thông tin, từ đó có giải pháp tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, giúp các doanh nghiệp vay vốn tín dụng thuận lợi.

Các chính sách phù hợp, sát với thực tế của tỉnh đã bắt đầu có sức hấp dẫn, thu hút các doanh nghiệp tích cực tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh nước sạch nông thôn. Sau nhiều năm dẫn đầu về phong trào xây dựng đường nông thôn, cuối năm 2016, Thái Bình lại lập một “kỷ lục nhất” nữa: là địa phương dẫn đầu cả nước với 100% các xã trên địa bàn đã hoàn thành lắp đặt đường ống cấp 1 đến trung tâm xã.

### Nhưng còn đó những khó khăn

Những dòng nước mát hợp vệ sinh đưa về làng quê đã mang lại luồng sinh khí mới cho người dân nông thôn. Nhiều người đã bắt đầu tin rằng, có nước sạch, đói nghèo và bệnh tật sẽ không còn là nỗi ám ảnh ở nhiều làng quê, tâm lý chờ đợi được dùng nước sạch trở nên nóng sốt hơn. Từ quyết tâm của các cấp chính quyền và sự thay đổi trong nhận thức của người dân, một sự chuyển động chưa từng có về nước sạch đã bắt đầu xuất hiện trên các vùng quê Thái Bình. Nếu như năm 2012, tổng vốn đầu tư các công trình nước sạch của Thái Bình chỉ là hơn 613 tỷ đồng thì đến năm 2017 đã có trên 2.000 tỷ đầu tư xây dựng, quản lý 56 công trình cấp nước. Thế nhưng thực tế, để nước sạch về được tới tận hộ dân với tỷ lệ 100% thì vẫn còn đó những khó khăn. Những bất cập bắt đầu bộc lộ. Tiếng kêu về chất lượng



Trạm xử lý nước ngầm của HTX muối Đông Xuân (xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy).



**Nhìn vào năng lực lãnh đạo ở một địa phương, sâu sát nhất là phải nhìn vào tâm com của từng gia đình người dân - cứ suy từ câu nói này của nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thì có thể thấy rõ tâm huyết của lãnh đạo tỉnh Thái Bình. Một việc tưởng chừng như đơn giản, nhỏ bé là đưa nước sạch về tận từng nhà, phục vụ nhu cầu ăn uống sạch của từng hộ dân nhưng lại chuyên chở được nhiều điều về một tư duy lãnh đạo sát thực tiễn. Bởi chất lượng cuộc sống của mỗi người dân nâng cao phải được bắt đầu từ điều cơ bản ấy. Và sự phát triển bền vững của tỉnh cũng phải từ những điều cơ bản ấy.**

nguồn nước bắt đầu vang lên. Dân vẫn khát nước sạch! Tháng 7/2016, gần 2.000 hộ dân xã Vũ Hội (Vũ Thư) sử dụng nguồn nước sạch do xã cung cấp luôn trong tình trạng lo lắng về chất lượng. Ông Đỗ Ngọc Oanh, thôn Hiếu Thiện, xã Vũ Hội nhấn mạnh: Nói chung những năm trước kia nước còn bảo đảm nhưng giờ thì ô nhiễm lắm nên chúng tôi ai cũng lo lắng.

Tháng 9/2017, người dân của 17 xã thuộc phạm vi cấp nước của Công ty Cổ phần Nước sạch Hưng Hà phản ánh lên các cấp chính quyền đề nghị giải quyết tình trạng mất tiền mà không được dùng nước sạch. Nhiều gia đình đã đập bể nước mưa thay thế bằng téc nước máy, nhưng chờ mãi mà không thấy doanh nghiệp thực hiện cam kết đầu nối cấp nước sạch nông thôn. Chất lượng nước của một số doanh nghiệp, trạm cấp nước như trạm cấp nước thị trấn Hưng Hà, thị trấn Hưng Nhân, Công ty TNHH Bitexco Nam Long, trạm Phương La, trạm Thanh Cách... bỗng trở nên thất thường.

Ngoài những trạm cấp nước thất thường về chất lượng, 18 công trình nước sạch khác trên địa bàn tỉnh đã ngừng hoạt động, trong khi tổng công suất thiết kế của các công trình này lên tới 4.800m<sup>3</sup>/ngày đêm với tổng số hộ dân được cấp nước là 12.595 hộ.

Trước năm 1998, tỉnh Thái Bình chỉ có khoảng 16.000 nhân khẩu sử dụng nước sạch thì đến ngày 31/12/2017, Thái Bình đã có 429.687 hộ dân sử dụng nước sạch (đạt 77,8%). Như vậy, sau gần 10 năm, số nhân khẩu sử dụng nước sạch đã tăng lên gấp hàng trăm nghìn lần.

### **Vi mục tiêu 100% hộ dân được dùng nước sạch**

Nhiều người dân ở thành phố sẽ không hiểu vì sao việc đưa nước sạch đến 100% hộ dân nông thôn lại khó khăn, vất vả như vậy. Với các cấp, các ngành của tỉnh, mục tiêu đến ngày 30/4/2018, phấn đấu 100%

hộ dân khu vực nông thôn sử dụng nước sạch trong sinh hoạt vẫn là một hành trình đầy thử thách.

Nắm bắt tâm tư, ý kiến của nhân dân, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, ngành đã tích cực vào cuộc. Ngày 23/8/2017, đoàn công tác của UBND tỉnh và UBND huyện Vũ Thư đã xuống kiểm tra tình hình cung cấp nước sạch tại địa bàn xã Tam Quang, chỉ đạo nhà máy nước Nam Long khẩn trương khắc phục mọi khó khăn để cấp nước sớm nhất cho người dân.

Tại huyện Hưng Hà, các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã trực tiếp về chỉ đạo, yêu cầu doanh nghiệp thực hiện cấp nước sạch cho người dân 17 xã của huyện Hưng Hà. “Nếu ngày 16/11/2017, Công ty không triển khai các nội dung nêu trên hoặc không đúng tiến độ trong kế hoạch thì đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp thuận để UBND tỉnh điều chỉnh lại quy hoạch cấp nước của dự án cho các doanh nghiệp khác” là chỉ đạo đanh thép của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh tại buổi làm việc này. Kết quả, đến ngày 31/12/2017, huyện Hưng Hà - từ địa phương có tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh thấp nhất tỉnh, dưới 30%, đã nâng lên trên 65%.

### **Vướng mắc ở đâu tháo ngay tại đó**

“Không thể để nước sạch dùng chân ở cổng làng mà phải đến thẳng được hộ dân” là nhấn mạnh của đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại nhiều cuộc họp.

Quyết tâm nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch tại tất cả các địa phương trên địa bàn cũng được lãnh đạo tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành quyết liệt thực hiện. Không chỉ vậy, lãnh đạo UBND tỉnh nêu hẳn một thời hạn yêu cầu các nhà đầu tư phải quyết tâm thực hiện: “Đến ngày 31/12/2017, các dự án đã hoàn



Hội Cựu chiến binh thị trấn Hưng Hà (Hưng Hà) tuyên truyền hội viên dùng nước sạch thay nước giếng.

thành đường ống cấp 1, phải đạt tỷ lệ đầu nối trên 80%. Các dự án đang trong quá trình hoàn thiện, mở rộng quy mô phải đẩy nhanh tiến độ xây lắp và phải đạt tỷ lệ đầu nối 65%. Sau mốc thời gian này, các doanh nghiệp chậm tiến độ sẽ bị tính xem xét điều chỉnh mạng lưới, thậm chí rút giấy chứng nhận đầu tư, căn cứ vào mức độ vi phạm”.

### **Quyết tâm thôi, chưa đủ!**

Báo cáo của các huyện, thành phố cho biết: tính đến hết tháng 10/2017, toàn tỉnh có 359.022 hộ dân của 267 xã đã đầu nối, sử dụng nước sạch, đạt tỷ lệ 66%, trong đó có 5/8 huyện, thành phố đạt tỷ lệ đầu nối, sử dụng nước sạch (từ 65% trở lên), còn 3/8 huyện gồm Hưng Hà (29,2%), Quỳnh Phụ (51,15%), Đông Hưng (60,9%) chưa đạt. Nguyên nhân được Ban Chỉ đạo việc triển khai thực hiện dự án đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn tỉnh Thái Bình chỉ ra, đó là: nhận thức của nhân dân trong việc sử dụng nước sạch còn hạn chế, mang nặng tư tưởng bao cấp. Nhiều hộ dân chưa thấy rõ việc sử dụng nước sạch, mang lại lợi ích lâu dài cho sức khỏe và sự phát triển bền vững...

Tại các địa phương, chính quyền và tổ chức đoàn thể chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong việc đẩy mạnh sử dụng nước sạch nông thôn, còn phó mặc cho các doanh nghiệp cấp nước. Vẫn còn một số địa phương chưa kịp thời, sát sao và còn chậm trễ trong việc phối hợp với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn.

### **Những giải pháp mang tính quyết định**

Liên tiếp các hội nghị tháo gỡ khó khăn, giải quyết vướng mắc trong đầu nối nước sạch nông thôn với sự tham gia của các doanh nghiệp và các xã có tỷ lệ đầu nối thấp được tổ chức. Tỉnh ủy, UBND tỉnh yêu cầu các địa phương phải thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo. Nếu sau ngày 31/12/2017 địa phương nào, xã

nào không đạt tối thiểu từ 65% số hộ đầu nối trở lên, thì sẽ tổ chức thanh tra công vụ và thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu tại cấp xã, huyện... Đối với các công ty cấp nước sạch thực hiện chậm trễ, không cấp nước kịp thời cho các hộ dân trong phạm vi dự án, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, hoặc dự án có tỷ lệ đầu nối thấp dưới 65%, thì chưa xem xét giải quyết đề nghị hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp. Thời hạn phải hoàn thành chậm nhất đến ngày 15/3/2018.

Hội Nước sạch tỉnh cũng chỉ đạo các doanh nghiệp tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, thực hiện 6 công khai theo chỉ đạo của tỉnh trong quá trình cấp nước sạch tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn, cụm dân cư để nhân dân biết, hưởng ứng sử dụng nước sạch. Những quyết sách triển khai, tháo gỡ kịp thời đã khơi thông mọi ách tắc. Rào cản giữa doanh nghiệp và người dân được đập bỏ. Người dân bắt đầu yên tâm dùng nước sạch. Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cũng minh bạch hơn.

Kết quả từ những nỗ lực này cho thấy, đến ngày 31/12/2017, toàn tỉnh đã có 429.687 hộ dân của 276 xã, thị trấn đã đầu nối, sử dụng nước sạch, đạt tỷ lệ 77,8%. Nếu không tính 17 xã thuộc phạm vi cấp nước của Công ty Cổ phần Nước sạch Hưng Hà thì tỷ lệ đầu nối, sử dụng nước sạch bình quân đạt 84,05%.

Mạnh mẽ trong những chỉ đạo và uyển chuyển linh hoạt trong việc áp dụng các chính sách, nước sạch phổ rộng khắp các xã trong tỉnh đã và đang làm thay đổi diện mạo nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thái Bình. Ước mơ nước sạch từ bao đời nay của những người nông dân chân lấm, tay bùn sẽ không còn những rào cản. Mục tiêu đến ngày 30/4/2018, tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh đạt 100% đang rất gần.



Nhiều người dân vẫn đang phải sử dụng nước ao hoặc nguồn nước không bảo đảm khác.



# BÁO CHÍ THÁI BÌNH Đồng hành cùng chương trình nước sạch nông thôn

■ PHÍ VĂN THÀNH  
Phó Chủ tịch thường trực Hội Nhà báo tỉnh

**Nước sạch có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người. Con người sử dụng nước sạch cho các nhu cầu thiết yếu hàng ngày như ăn uống, tắm rửa, giặt giũ... nếu sử dụng nguồn nước không sạch sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng cuộc sống của mỗi người.**

Trong những năm qua, xác định rõ tầm quan trọng của nước sạch đối với đời sống, sức khỏe toàn dân, đặc biệt là nước sạch cho vùng nông thôn, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình nước sạch nông thôn. UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo nước sạch nông thôn tỉnh. Đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung huy động mọi nguồn lực triển khai, thực hiện có hiệu quả mục tiêu chương trình nước sạch nông thôn tỉnh Thái Bình năm 2018.

Theo báo cáo của các huyện, thành phố, đến ngày 31/12/2017, toàn tỉnh có 429.687 hộ dân của 276 xã, thị trấn đã đấu nối, sử dụng nước sạch, đạt tỷ lệ 77,8%.

Ngay sau khi Ban Chỉ đạo nước sạch nông thôn ban hành, triển khai kế hoạch tuyên truyền chương trình nước sạch nông thôn tỉnh Thái Bình, Hội Nhà báo tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 81/KH-HNB, thể lệ, quy chế chấm bài dự thi số 80/QC-HNB và tổ chức lễ phát động “Cuộc thi viết về sử dụng nước sạch nông thôn tỉnh Thái Bình” tới toàn thể cán bộ, hội viên, cộng tác viên, những người làm báo trong tỉnh. Trước đó, “chiến dịch” tuyên truyền của các cơ quan báo chí trong tỉnh về chương trình nước sạch nông thôn đã được Hội Nhà báo tỉnh và các cơ quan báo chí trong tỉnh đặc biệt quan tâm. Hiệu quả tuyên truyền đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là người dân vùng nông thôn trong việc đấu nối, sử dụng nước sạch sinh hoạt hàng ngày; tỷ lệ người được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh ngày một nâng cao, chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện, nâng cao rõ rệt; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng, quản lý, vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn, bảo vệ nguồn nước sạch; động viên khuyến khích kịp thời các đơn vị, cá nhân đầu tư kinh phí xây dựng các nhà máy cung cấp nước sạch ở nông thôn, phục vụ tích cực chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh; nâng cao chất lượng nước của các doanh nghiệp cung cấp cho các hộ dân, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn trong tỉnh thời gian qua.

Trong lĩnh vực hoạt động báo chí, thông qua công tác tuyên truyền và tổ chức cuộc thi đã góp phần nâng cao số lượng, chất lượng các tác phẩm báo chí nói chung; tuyên truyền, cổ vũ, phản ánh

kịp thời, sâu rộng, đa chiều gương người tốt, việc tốt, những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh về chương trình nước sạch nông thôn. Ghi nhận, động viên những tập thể, cá nhân, những người làm báo chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp có nhiều tác phẩm báo chí tham gia cuộc thi với chất lượng tốt. Đồng thời, khẳng định rõ vai trò quan trọng của báo chí trong công tác tuyên truyền, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đặt ra về chương trình nước sạch nông thôn của tỉnh.

Từ khi Hội Nhà báo tỉnh tổ chức lễ phát động “Cuộc thi viết về sử dụng nước sạch nông thôn tỉnh Thái Bình” đến ngày 30/3/2018, Hội Nhà báo tỉnh đã nhận được 121 tác phẩm của 59 tác giả, nhóm tác giả gửi bài dự thi. Các huyện, thành phố và các cơ quan báo chí đều có bài dự thi. Báo Thái Bình có số lượng tác phẩm tham gia dự thi nhiều nhất với 55 tác

phẩm, TTTH Đông Hưng có 30 tác phẩm dự thi...

Nhìn chung các tác phẩm đã phản ánh khá sâu sắc, toàn diện về chủ trương, quyết định của tỉnh trong quy hoạch, đầu tư xây dựng nước sạch trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền về vị trí, vai trò của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị trong việc quán triệt, thực hiện chủ trương, quyết định của tỉnh về chương trình nước sạch nông thôn...

Bằng cách thể hiện sinh động, hấp dẫn thông qua các thể loại từ phóng sự cho đến bút ký báo chí, từ tin cho đến bài phản ánh, bài phỏng vấn, phóng sự chân dung... các tác giả đã khái quát và làm nổi bật thực trạng, quá trình đầu tư, xây dựng, quản lý và sử dụng nước sạch ở tỉnh ta trong thời gian qua. Tiêu biểu tác phẩm “Nước sạch nông thôn Thái Bình bút phá từ những chính sách” của Đỗ Thị Nhung (Đài PTTH Thái Bình); tác phẩm Nước sạch về quê (5 kỳ) của nhóm tác

giả Minh Hương, Phan Lợi, Phạm Hưng, Trần Tuấn (Báo Thái Bình); tác phẩm “Đông Hưng, nhiều cơ chế hỗ trợ người dân đấu nối, sử dụng nước sạch” của Đỗ Hiền (Báo Thái Bình); tác phẩm “Ông Bùi Thanh Tùng, người đảng viên gương mẫu vận động người dân sử dụng nước sạch” của Vũ Đông (Đài TTTH Kiến Xương); tác phẩm “Nước sạch nông thôn thành tựu và hiệu quả sử dụng” của nhóm tác giả Kim Thoa, Phạm Hương, Trần Nam, Xuân Thủy, Tiến Dũng, Hải Đăng, Hoàng Hải, Tân Thanh, Hoàng Dũng, Quang Minh, Duy Khánh (Đài PTTH Thái Bình); tác phẩm “Hung Hà tháo gỡ khó khăn đưa nước sạch về nông thôn” của nhóm tác giả Hồng Tươi, Thu Phương, Đức Quang (Đài PTTH Thái Bình)...

Hội Nhà báo tỉnh sẽ tổ chức tôn vinh, trao giải cho các tác giả, nhóm tác giả đạt giải “Cuộc thi viết về sử dụng nước sạch nông thôn tỉnh Thái Bình” vào dịp kỷ niệm 93 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2018).



Niềm vui của người dân Thái Thụy được sử dụng nước sạch.

Ảnh: TRẦN TUẤN

# NGÀNH NGÂN HÀNG Ưu tiên vốn phát triển nông nghiệp, nông thôn

■ MINH HƯƠNG

Là tỉnh nông nghiệp nên thời gian qua, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh luôn tập trung cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn, từ đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân.



Hoạt động giao dịch ở Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Tiên Hải.

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 55, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh đã tập trung chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tỉnh bố trí nguồn lực, củng cố phát triển mạng lưới hoạt động phục vụ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; tổng hợp kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 55 để xử lý, tháo gỡ kịp thời. Các sở, ngành, địa phương cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết kịp thời các công việc liên quan

đến việc thực hiện Nghị định để người dân sớm được vay vốn phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh cũng chỉ đạo các TCTD thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân nhanh chóng có vốn phát triển sản xuất. Đến ngày 31/3, tổng dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55 của Chính phủ ước đạt 15.650 tỷ đồng, tăng 1,8% so với thời điểm 31/12/2017, chiếm 34,5% tổng dư nợ cho vay của các TCTD trên địa bàn với gần

118.000 khách hàng đang vay vốn. Nguồn vốn tín dụng ngân hàng đã giúp khách hàng mở rộng sản xuất, tăng năng suất và sản lượng lương thực, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa, khu chăn nuôi tập trung và xây dựng nông thôn mới.

Cùng với việc tập trung nguồn vốn cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn, thời gian qua, các TCTD trên địa bàn tỉnh còn tích cực đồng hành cùng các địa phương trong cho vay xây dựng nông thôn mới.

## Ông Đinh Ngọc Thạch, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh



Để nông dân sớm tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh đã tích cực chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn mở rộng mạng lưới hoạt động về khu vực nông thôn. Đến nay, toàn ngành đã phát triển mạng lưới hoạt động với 538 chi nhánh, phòng giao dịch và điểm giao dịch hoạt động ngân hàng tại khu vực nông nghiệp, nông thôn, chiếm 83,28% tổng số điểm hoạt động ngân hàng trong toàn tỉnh.

## Ông Phạm Hữu Chuyên, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Tiên Hải



Là ngân hàng phục vụ nông nghiệp, nông thôn nên thời gian qua, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Tiên Hải đặc biệt ưu tiên nguồn vốn cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Theo đó, để tăng trưởng, mở rộng tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, Chi nhánh đã bám sát định hướng phát triển kinh tế, các chương trình, đề án tái cơ cấu của tỉnh và huyện để tập trung cho vay; phối hợp với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể phân tích, đánh giá thế mạnh của từng địa phương, đưa ra các gói tín dụng phù hợp. Đồng thời vận dụng linh hoạt chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, từ đó đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của nhân dân. Đến thời điểm 31/12/2017, tổng dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn của Chi nhánh theo Nghị định số 55 của Chính phủ đạt 1.059,843 tỷ đồng, chiếm 93,1% tổng dư nợ cho vay với 11.909 khách hàng đang vay vốn.

## Chị Đỗ Thị Tuyết Thanh, thôn Cao Mộc, xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ



Gia đình tôi có được kết quả như hôm nay là do Quỹ Tín dụng nhân dân Đồng Tiến (Quỳnh Phụ) tin tưởng cho vay vốn với thủ tục vay vốn đơn giản, thuận tiện, nhanh chóng; thời hạn vay, lãi suất vay ưu đãi và hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho gia đình phát triển sản xuất ổn định và vững chắc. Với số tiền được vay từ Quỹ, gia đình tôi đã đầu tư phát triển kinh doanh thức ăn chăn nuôi, từ đó mang lại thu nhập ổn định cho gia đình.

Đến ngày 31/3, toàn ngành đã cho trên 207.000 doanh nghiệp, hộ sản xuất và cá nhân khu vực nông thôn vay vốn xây dựng nông thôn mới với tổng dư nợ cho vay ước đạt gần 16.750 tỷ đồng, với mức lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến 6,5 - 7%/

năm; trung hạn và dài hạn phổ biến từ 8 - 10,5%/năm. Bên cạnh đó, các TCTD trên địa bàn tỉnh còn triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra như: điều chỉnh giảm lãi suất cho vay VND, trong đó mức lãi suất dưới 10%/năm có tỷ lệ dư nợ chiếm 73,3%, tăng 0,3% so với thời điểm 31/12/2017; thực hiện gia hạn nợ cho trên 600 khách hàng; miễn, giảm gần 3 tỷ đồng lãi tiền vay cho khách hàng vay vốn... Đồng thời, chú trọng phát triển công tác thanh toán và dịch vụ ngân hàng hiện đại, từ đó phục vụ kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng. Đến ngày 31/3, các TCTD trên địa bàn tỉnh đã lắp đặt 143 máy ATM, 443 máy POS, phát hành trên 831.000 thẻ thanh toán các loại phục vụ nhu cầu thanh toán, rút tiền mặt của cán bộ và nhân dân; thực hiện trả lương qua tài khoản cho 1.770 cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn (trong đó có 1.525 cơ quan hành chính sự nghiệp) với gần 320.000 lao động nhận lương qua tài khoản.



Nông dân xã An Ấp (Quỳnh Phụ) phát triển chăn nuôi lợn từ nguồn vốn tín dụng ngân hàng.



# Bảo vệ vành đai xanh

■ LƯU NGẪN

**T**hái Bình là một trong những địa phương chịu ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu, vì thế, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn có vai trò rất quan trọng. Tuy diện tích không nhiều nhưng rừng ngập mặn ở Thái Bình là vành đai xanh, có vị trí và vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hiện Thái Bình có 9.609,3ha đất quy hoạch cho lâm nghiệp, trong đó có 3.367,38ha rừng (rừng phòng hộ 827,62ha; rừng phòng hộ 2.519,76ha). Diện tích rừng của tỉnh tập trung tại 2 huyện Tiên Hải và Thái Thụy, chủ yếu là rừng trồng. Ngoài diện tích trên, tỉnh ta còn có 654,94ha rừng mới trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng. Những năm qua, tỉnh đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với mục tiêu bảo vệ, duy trì và phát triển rừng hiện có, tăng cường trách nhiệm trong quản lý nhà nước về rừng của các cấp chính quyền, vận động các tổ chức và người dân tham gia bảo vệ, phát triển rừng. Một số dự án đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh như: dự án phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011 - 2015, dự án trồng cây chắn sóng bảo vệ đê biển số 5 từ K14+125 đến K14+800, dự án trồng rừng ngập mặn giảm thiểu rủi ro thảm họa, dự án phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển ở tỉnh Thái Bình do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ, dự án phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển tỉnh Thái Bình nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng... Gần đây, Thái Bình là một trong bốn địa phương được tham gia dự án bảo tồn và quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển khu vực đồng bằng sông Hồng do Ngân hàng Tái thiết Đức tài trợ với tổng kinh phí thực hiện dự kiến 268,9 tỷ đồng, thực hiện trong 4 năm (2018 - 2022). Thông qua các dự án giai đoạn từ

2015 - 2020, tính đến tháng 3 năm 2018 đã có 511,6ha rừng được trồng mới. Việc thực hiện các dự án được đánh giá giúp phục hồi diện tích rừng bị suy thoái, gia tăng diện tích rừng của tỉnh, tạo việc làm cho cư dân ven biển thông qua các hoạt động trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, sản xuất cây giống. Tuy nhiên, việc trồng rừng ven biển luôn chịu tác động của các yếu tố bất lợi như bão, lốc, triều cường, rét đậm kéo dài, rác thải từ các cửa sông đổ ra vùi lấp do vậy làm chết rừng non. Rừng mới trồng cũng gặp khó khăn khi

sinh vật hà bám làm cây non sinh trưởng kém, bị chết. Kinh phí trồng, bảo vệ rừng phụ thuộc vào các dự án, thường phân bổ chậm, không đủ so với kế hoạch... Công tác quản lý, bảo vệ rừng còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Do áp lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, sinh kế của hàng nghìn người dân sống xung quanh rừng, hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy sản (đào don, đùn te, bơm cát cải tạo bãi ngao...) ảnh hưởng đến diện tích rừng mới trồng. Một số địa phương còn tình trạng nuôi ngao tự phát gây khó khăn

trong giải phóng mặt bằng để thực hiện trồng rừng trong diện tích đã quy hoạch cho đất lâm nghiệp; tình trạng chăn thả gia súc chưa được kiểm soát.

Thời gian tới, tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương và các cấp, ngành; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.



Người dân xã Đông Long (Tiên Hải) vận chuyển cây giống để trồng rừng.

# HOA của ĐẤT

■ KHẮC DUẤN

Vẫn là những tác đất, vùng ao, đầm ấ, nhưng với những người nông dân cần cù, năng động, sáng tạo đã biến thành những “tác vàng” và mở ra cơ hội việc làm, thu nhập cho nhiều lao động thôn quê. Những ông chủ nông dân làm giàu từ đất xứng đáng được gọi là những bông hoa của đất

Người dân thôn Trà Bôi, xã Thụy Liên (Thái Thụy) không chỉ nể gan làm giàu của ông Nguyễn Văn Liệu mà còn dành sự trân trọng, yêu mến bởi nhờ ông mà nhiều nông dân tìm được hướng đi mới phát triển kinh tế. Vùng đất ven sông Diêm Hộ mấy đời nay người dân sống dựa vào khai thác thủy sản tự nhiên nên chẳng thể làm giàu. Vậy mà giờ đây, ông Liệu đã trở thành tỷ phú nhờ nuôi trồng thủy sản với thu nhập hơn 1,7 tỷ đồng/năm, giải quyết việc làm cho 15 lao động với mức lương từ 3,5 - 4 triệu đồng/người/tháng. Ông Liệu chia sẻ: Sau nhiều năm vào Nam, ra Bắc làm thuê, trở về địa phương nhìn hàng trăm héc-ta vùng đầm, bãi ven sông còn hoang hóa trong khi điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, thủy lợi phù hợp nuôi thủy sản nước lợ. Năm 1996, ông nhận đầu thầu 30ha đất bãi sông, tập trung vốn liếng và thuê máy móc, nhân lực đắp đập, xây cống làm đầm nuôi tôm sú và cua xanh. Năm 2004, ông Liệu đi học Đại học Thủy sản Nha Trang, chuyên ngành thủy sản với mong muốn có thêm kiến thức khoa học kỹ thuật để phát triển nghề một cách bền vững.

Nhận thấy nuôi cá vược cho hiệu quả kinh tế cao, ông Liệu quyết định chuyển đổi song lại gặp phải khó khăn do thời tiết rét và nguồn giống nên năm 2008 ông tự mày mò nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật “Lưu cá vược giống qua đông” và “Nuôi cá vược thương phẩm ghép 3 đối tượng: cá vược - các rô phi - vược”. Thành công của 2 công trình khoa học đã giúp ông chủ động được nguồn giống, tỷ lệ cá nuôi sống cao, tận dụng tối đa diện tích, giảm chi phí đầu tư và dịch bệnh thủy sản do ô nhiễm và rét.

Là người làm kinh tế giỏi, ông Liệu không giấu nghề mà tận tình chia sẻ với bà con trong thôn, trong xã và chuyển nhượng 21ha ao, đầm cho 16 hộ khác để làm giàu. Ông lại tập trung xây dựng trang trại sản xuất giống vược cửa sông, nghiên cứu quy trình nuôi mới cho các loại cá đặc sản: cá bớp, cá tráp, cá lêu, cá đối mực... để làm giàu cho bản thân và giúp nông dân trong vùng làm giàu từ nghề nuôi trồng thủy sản.

Nếu như ông Hoàng Công Điền ở xã Quỳnh Lâm (Quỳnh Phụ) trở thành triệu phú với thu nhập gần 950 triệu

đồng/năm từ mô hình nuôi gà trên cát thì anh Lê Ngọc Huê, thôn Bồ Trang 3, xã Quỳnh Hoa (Quỳnh Phụ) lại nổi tiếng với mô hình trồng, chế biến cây dược liệu. 20ha vùng bãi ven sông Luộc trước đây được bà con trồng ngô, khoai cho giá trị thu nhập thấp. Từ năm 2013, anh Huê xin địa phương cho đầu thầu 8ha và vận động các hộ nông dân tích tụ ruộng đất cho anh thuê 12ha để trồng cây dược liệu gồm: đinh lăng, cà gai leo, ngâu, thìa canh, chùm ngây, hoàn ngọc. Toàn bộ sản lượng cây dược liệu được anh sơ chế và sản xuất trà thảo dược mang thương hiệu Thái Hưng. Anh Huê cho biết: Hiện nay, công suất tiêu thụ của cơ sở sản xuất đạt 150 tấn nguyên liệu/năm, cho ra thị trường khoảng 3 triệu hộp trà các loại, thu về hơn 10 tỷ đồng, trừ mọi chi phí còn lãi gần 3 tỷ đồng/năm. Trước nhu cầu ngày càng tăng của thị trường về loại trà thảo dược, anh Huê tiếp tục vận động và ký hợp đồng trồng và bao tiêu nông sản với một số nông dân hai huyện Hưng Hà, Kiến Xương trồng hơn 22ha gồm các loại

cây: cỏ ngọt, chùm ngây, cà gai leo, đinh lăng. Hiện nay, 15 loại trà thảo dược khác nhau do anh Huê sản xuất được phân phối ở 400 đại lý ở khắp các tỉnh thành trong cả nước và có mặt trên thị trường Lào, Campuchia. Từ việc trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến trà thảo dược, anh Huê đang giải quyết việc làm cho 60 lao động với thu nhập ổn định từ 4 - 5 triệu đồng/người/tháng.

Cũng đi lên làm giàu từ đất, anh Vũ Văn Tuyến ở thôn Ngoại Trang, xã Thống Nhất (Hưng Hà) lại bắt đầu từ cây thanh long ruột đỏ. Với 2ha, anh Tuyến trồng 3.000 trụ thanh long, mỗi năm cho thu hoạch hơn 30 tấn quả, trừ mọi chi phí, anh còn lãi 600 triệu đồng. Điều đáng nói, anh Tuyến là người đầu tiên đưa giống thanh long ruột đỏ ở Bình Thuận về quê trồng và tìm ra quy trình kỹ thuật trồng thành công. Từ mô hình này mà đến nay, ở Hưng Hà có hàng chục nông dân tích tụ ruộng đất và giàu lên nhờ trồng thanh long ruột đỏ.

Ông Lê Mạnh Cường, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh cho biết: Những năm qua, với chủ trương tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, tỉnh có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích để nông dân phát triển kinh tế. Được Hội Nông dân các cấp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, tín chấp vay vốn, đến nay toàn tỉnh có hàng nghìn hộ nông dân đã thoát nghèo và vươn lên làm giàu từ các mô hình kinh tế khác nhau. Trong số đó, có 95 mô hình nông dân làm kinh tế giỏi tiêu biểu với mức thu lãi từ 250 triệu đồng đến 3 tỷ đồng/năm được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khen thưởng nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi. Đây thực sự là những nhân tố làm thay đổi cách nghĩ, cách làm nông nghiệp của bà con nông dân, mở ra nhiều hướng đi mới để nhân dân làm giàu trên đồng đất quê hương và góp phần đưa Thái Bình sớm trở thành tỉnh nông thôn mới.



Khu sơ chế cây dược liệu để sản xuất trà thảo dược của anh Lê Ngọc Huê.



Ông Nguyễn Văn Liệu thu hơn 1,7 tỷ đồng mỗi năm từ nuôi cá vược.

# CẦU BÒ QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

## Kỳ 8: Nhóm bạn

Bà Cử đưa tay với một chùm hoa thiên lý, áp nhẹ vào hai bàn tay ngón ngọc, dịu dàng nói với Thi: “Thầy con chỉ để lại cho mẹ một cái tên “bà Cử”. Và trong ngôi nhà này tên mẹ mãi mãi được đứng vững. Tên tuổi mẹ làm cho ngôi nhà đẹp hơn, giàn hoa tươi hơn. Mẹ tự hào có được. Thực ra tên thầy là ông Cử Chương, một giáo học cao nhã, hào phóng, sinh ra trong gia đình giàu có ở phủ huyện Kiến Xương. Thầy con đã có mẹ cả. Khi biết thầy có thêm mẹ trên phố thị, mẹ cả con cho rằng “mẹ là người dự dõ thầy bởi thầy là ông giáo hào hoa giàu có”. Biết mình có lỗi nên thầy con cố gắng sống chu đáo với mẹ cả. Hàng ngày, tan giờ học, thầy chẳng nghĩ đi đâu khác, dành thời gian chạy về chăm sóc mẹ. Biết mẹ sắp có con, thầy mua căn nhà này, lúc đầu mẹ còn ở nhà thuê.

Mùa thu năm đó sông Trà Lý trong vắt. Bầu trời đã xuất hiện những cụm mây trắng, tiết thu đêm se lạnh, một buổi tối mẹ ngồi dưới giàn hoa thiên lý với thầy. Mẹ cả con dường đột xuất hiện với nét mặt cau có gắt gỏng thốt ra lời oán trách cho là bọn đàn ông “mù hết”. Sau phút quạ phá điên loạn, tự nhiên mẹ con như sự tĩnh, biết mình là người không phải, cất tiếng cười hòa thuận nói nhẹ: “Một là ông sẽ bỏ chị ta và đưa con gái này, hai là tôi sẽ bỏ ông”. Rồi đột nhiên mẹ cả quay phắt người lại, đôi mắt “trắng” nhìn thật sâu vào mắt mẹ về thách đố rồi bỏ đi... Lúc đó mẹ là người không hôn và tối ấy thầy con bắt đầu đổ bệnh. Mẹ một nách nuôi con, một tay chăm chồng, mua thuốc bổ về ép thầy con uống. Đêm đêm ngồi đan áo bên cạnh chồng nghe tiếng ho khan của thầy tưởng ruột mình đứt ra từng khúc. Mấy tháng sau thầy con đi... Từ cây hoa ngoài vườn, tiếng guốc thầy khua trong phòng đến đó dùng hàng ngày là những hương vị luôn phảng phất trong căn nhà. Mẹ muốn tránh sự nhớ nhung nhưng không sao được, ra sức chăm sóc giàn hoa thiên lý thầy trồng để vui đi nỗi nhớ. Mẹ nghĩ ở đời người nào giữ được lương tâm là giữ được hương lửa, giữ được ánh sáng cho tương lai. Thầy mất, mẹ quyết không đi bước nữa và ở lại giữ cái tên bà Cử nuôi con. Vị ngọt của hoa quả hay màu vàng hoa cải ven sông chỉ cần nửa năm hay lâu hơn một chút là có. Nhưng để tận cùng cay đắng thì cần phải tự nguyện hóa thân một đời như cây rau răm. Mẹ là cây rau răm ở chịu một đời đắng cay và tủi nhục nuôi con”.

Thi ôm chặt lấy bà Cử khóc tức tưởi. Bà Cử đọc: “Đắng cay dang dở một đời/ Xin rằng quên hết những người mình yêu/ Con ơi! Nghiệp chướng vẫn theo/ Tình còn đeo bám... còn đeo nỗi buồn/ Muốn yên để sống bên con/ Con thơm sữa mẹ, mẹ còn tuổi yêu.../ Con ơi gió lạnh mỗi chiều/ Con ơi, mẹ sợ quạnh hiu vô cùng...”.

Tha lỗi cho mẹ. Thời gian được sống bên thầy của mẹ rất ngắn. Mẹ tin vào trái tim của mẹ nên nói ra sự thật này. Trước mắt mẹ giờ chẳng nhìn thấy gì, chẳng cảm nhận được gì, chỉ có con. Con đi đâu, mẹ sẽ đến đó. Thi bảo: “Mẹ phải ở nhà, nơi con đến là mặt trận, là tiếng súng nổ”. Đêm đó vào tháng 10/1942.

Thi chia tay mẹ đi về đình Hàng Phố. Nhóm bạn xưa tập hợp, những đứa trẻ bất trị, giỏi leo cây, bơi sông, ném quả giò đình đặc trong bộ quần áo tự vệ, mà tấu khoác vai, lựu đạn gài thắt lưng với khí thế hào hứng sôi động. Các em đang tập hát bài “Tiến quân ca” do anh Đắc và Đức Phúc dạy. Thi như con chim, vừa ở Đâu sang Lạc Đạo về Hội Quán Trí thế dục vận động các mẹ, các chị may cờ, in lệnh tổng khởi nghĩa và 10 chính sách của Tổng bộ Việt Minh.

Đã 12 giờ đêm ngày 18/8, Thi chưa về tới cơ sở, cô còn lo cho cuộc biểu tình sớm mai 19/8 sao cho đông đủ quần chúng ở dưới Túc và các cửa ô kéo lên thị xã. Đến gần cửa Vọng Cung, nghe thấy tiếng người con gái gọi, Thi bảo: “Rõ tiếng cái Ly, việc gì nó gọi hối thúc thế”. Thi quay lại nhìn thấy nó từ trong ngõ tối chạy ra, tay dắt cậu con trai chừng 17 tuổi. Ly ứa nước mắt nói: “Đây là thằng em trai con bà dì. Nó có

chứng chỉ học Trường Thành Chung. Nhà dì nghèo ai cũng biết, cả nhà hy vọng vào nó. Thế mà đột nhiên bị đuổi khỏi nhà”. Biên bỏ tay chị Ly, khẽ nói: “Em về nhà không chịu được. Thầy em cứ uống rượu say rồi chửi mắng em là đứa con bất hiếu không làm ra tiền, không nghĩ gì đến nhà cửa, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến học. Học có ra tiền không chứ...”. Thi yên lặng một lát rồi hỏi: “Em vào đình Hàng Phố ở, hy vọng em với “Thào” liên lạc sẽ giúp đỡ nhau, Đoàn thể sẽ giao việc cho em”.

Tất cả đều yên lặng rào bước qua cửa Vọng Cung, qua vườn hoa đi sâu vào chái nhà thờ Tin Lành, cắt ra ngã ba rẽ xuống đình Hàng Phố. Biên cố mỉm cười, cái cười thật đáng thương. Thi nhìn kỹ chiếc áo Biên mặc, gió bụi vãi bạc vai, trên mặt em nhiều mụn đỏ, Thi vô tình nói: “Em bị muỗi cắn nhiều quá”, Biên e thẹn: “Từ đêm bị đuổi ra khỏi nhà em lang thang gặp đầu gối đó, có mừng màn gì đâu”. Thào đang nấu ăn ở chái đình, Thi và Ly dẫn Biên ra nói với Thào cho Biên ăn. Thào chia tay bắt rồi bốc thêm nắm gạo cho vào nồi. Lúc sau chị Thi từ chỗ anh Đắc bước ra, giới thiệu Biên cho Thào để Thào giao việc. Thào lặng lẽ lục trong hòm lấy cuốn sổ và ngọn bút ném cho Biên nói giạt cục: “Mày có chữ hơn tao,

cầm lấy ghi chép những gì đêm nay, ngày mai thu được của Pháp, Nhật giao cho anh Đắc”. Hai thằng đều vui tính đưa mắt nhìn nhau, mắt đứa nào cũng ánh lên sự thông minh kháu khỉnh ngây thơ...

Thi chợt nghĩ đến sự nghèo nàn của hai đứa trẻ, không được học lên, không có chỗ nương tựa thật đáng thương. Bỗng Thi cất giọng ngọt ngào hỏi:

- Thào có thương Biên không?
- Sao lại không?

Hai đứa trẻ im lặng nhìn nhau, bỗng Thào ôm chặt lấy Biên, hai vai áo phên chua bạc màu rung lên nước mắt.

Cũng đêm ấy 18/8, Biên theo chân Thào, tay cầm cuốn sổ cùng anh Đắc, cô Thi, Đức Phúc dưới sự lãnh đạo của Đoàn thể truy nã bọn Đại Việt âm mưu dựa vào Nhật hoàng để nhảy ra nắm chính quyền. Mùa thu 1945, lực lượng cách mạng phố thị đã vận động bọn bảo an và cảnh sát giao nộp toàn bộ vũ khí gồm 52 khẩu súng trường, 1 trung liên, 3 súng lục, 3 hòm lựu đạn, 4.000 viên đạn trang bị cho lực lượng vũ trang đảng mình. Sáng 19/8 hàng nghìn người từ làng Đoàn Túc đi dự lễ mít tinh, nhìn lá cờ đỏ sao vàng treo trên cây đa đình làng, lòng nao nức. Họ hát “Tiến quân ca” rồi hô to khẩu hiệu. Đồng chí Nguyễn Tuyên, Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa thị xã đọc lệnh tổng khởi nghĩa. Bấy giờ sáng, Quảng trường Vọng Cung trang hoàng lộng lẫy. Phố thị như được thay áo mới bằng cờ hoa của nhóm bạn phố. Tổ chức lấy Hội Quán Trí thế dục làm nơi công sở. Đường phố nơi đứng của những thằng lính Nhật hoàng được thế chân các anh tự vệ bông súng, trong đó có Thào liên lạc và Biên. Ông Phan Hiền được bầu làm Chủ tịch lâm thời.

Sau mấy ngày bận mãi tổng khởi nghĩa, Thi gầy xẹp hẳn đi nhưng cái đẹp đậm thắm vẫn ánh lên trong làn mi, ánh mắt. Thi nhận được tin Đình đã hy sinh ngày đầu tổng khởi nghĩa ở đường 10. Thật bất ngờ như có ai bóp nát trái tim chớm yêu của Thi như mùa đông chớm lạnh làm Thi đau đớn. Ba ngày Thi nằm liệt, sau một tuần Thi cũng không ra khỏi nhà. Thi nằm đấy để ngắm đời mình đời hoa. Cô nhắm lại hai câu thơ hóm hỉnh đi đọc tặng như ám vào đời mình: “Thi ơi! Đời gái cô đơn/Mùa xuân em với tiếc thương nghẹn ngào...”.

Và quả thật, tuổi xuân Thi chưa qua. Nghe đâu sau này Thi vẫn ở với mẹ, không hề rời mẹ. Hàng ngày vẫn ra vườn nhặt hoa cam rụng và hái hoa thiên lý đặt vào chiếc đĩa nhỏ lấy mùi thơm thờ thầy. Có ai hỏi gì về đời Thi, đời mẹ, về hoa, Thi trả lời vền vẹn một câu: “Mẹ tôi yêu hoa thiên lý, như yêu chồng con vậy. Còn tôi, bao giờ cũng thế: “Cải canh - canh cải - vẫn là cải canh”. Trái tim tôi thuộc về người viết câu thơ đó - Phan Thanh Đình, người bên Lạc Đạo”.



Cầu Bò năm 1963.



Ảnh minh họa

(còn nữa)